

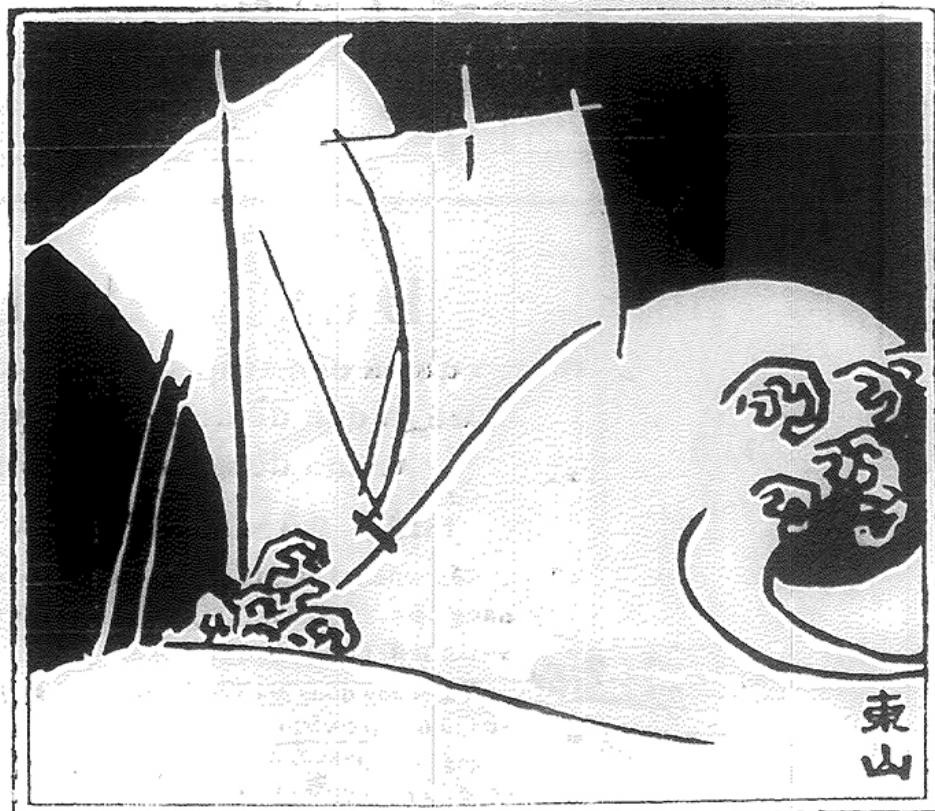
Năm thứ nhất — Số 8

Ngày 4 Août 1932

Phóng-điển

A 392

TUẦN BÁO



■ XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM ■

TÒA SOẠN VÀ TRI-SỰ Số 4, Đường Carnot — HANOI

Giấy nói: số 885

Giá bán: 0210

Các nhà thương lái và binh dân ở Xã Hội
ta đã điều công nhận rằng :

Sở Xe Pháo Ma của M. Louis CHỨC

là một sở mà các tang gia trong lầu bối rổi
còn thưa cây được

Vì
Sở này có xe pháo ma Nam Bộ
đều là xe pháo ma mìn, lôi lao,apultine,
xe đòn, xe ngựa, và xe ô-tô súng súng tay,
công quẩn đốc.
Về
vòng việc truy chấn dồn, nhanh chóng và đúng giờ không
hết để ai phản hàn hán giờ cả.

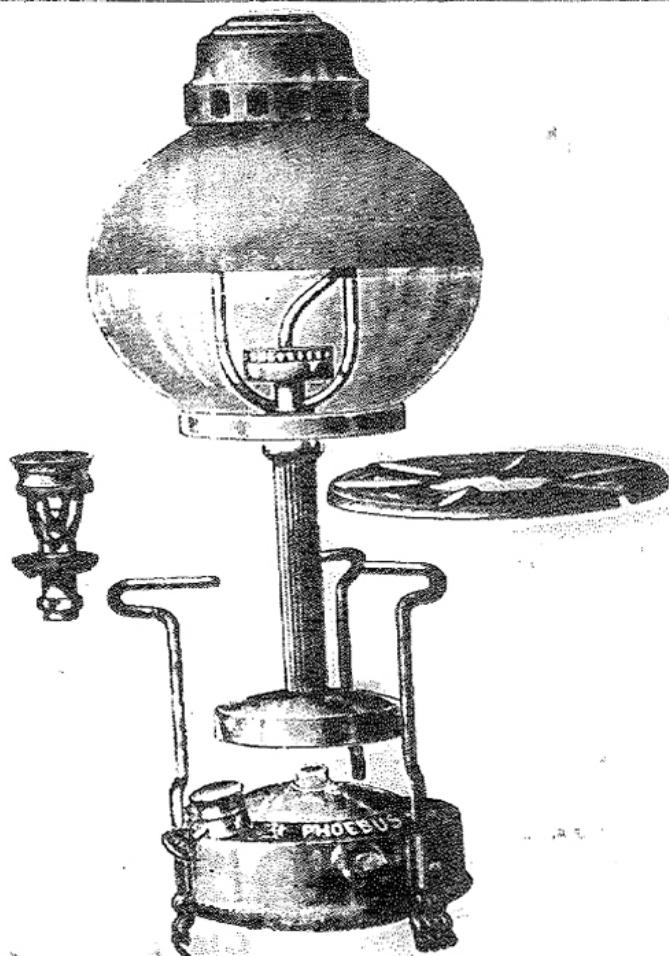
Sở ấy ở phố Hàng Cót số 22 - Giấy số 871

LẠC - DƯƠNG

N° 83 RUE DE LA SOIE - HANOI



Tailleur et Soierie
Coupeur expérimenté
Tissus de bonne qualité
Prix fixe et Modeste



QUỐC-HỌC TÙNG-SAN

Sở-Cuồng biên lập

PHÒ CHIỀU THIÊN-SƯ

Thi văn lập

Dát sứ thi văn và nguyên bản

SƠ-KÍNH Tân-trang

Của ông PHẠM-THÁI tức PHUNG

tức CHIỀU-LÝ

Sách giấy 112 trang Giá bán 0\$30

NAM-KY THU-QUAN

xuất - bản

17, S^e Francis Garnier - HANOI

Téléphone : N° 882

ĐÈN PHOEBUS

Vừa là đèn thắp sáng tối 800 bougies
Vừa là đèn đè đun nấu Lại có thể chế
thành đèn sưởi được.

THẮP BẰNG DẦU HỎA (Pétrole)

Nếu thiếu dầu hỏa, dùng toàn dầu sắng (Essence)
vàng hay. Đèn cả dùng dầu hỏa và dầu sắng pha
với nhau cũng được.

Toàn bằng đồng mạ kẽm, kiểu cực nhả vừa là đèn đè bàn
và là đèn treo, bền chắc mà các cơ quan lại cực đơn giản,
không cần phải chữa như các đèn khác. Mưa to gió lớn
cũng không tắt. Ruồi mồi sâu bọ không bay vào được.
Tuy sáng tối 30 bougies mà không tốn dầu bằng một ngọn
đèn 20 lignes. Mùa hè thường phải ngồi chơi cùng ăn cơm
tối ở ngoài sân, ngoài vườn, hoặc đi nghỉ mát ở bờ bể
hay núi cao có nhiều gió và nhiều loài cào-cào, chau-chấu
mà dùng đèn PHOEBUS thì rất tiện. Bảo buôn và bán lẻ
tại hiệu:

ĐẶNG - THI - LIÊN

Đại lý độc quyền khắp Đông-Pháp

25, Phố hàng Trống Hanoi - Giấy số 795

NHÀ TRIẾT-HỌC HỘ ĐỒ

Triết học của anh Đỗ ? Anh Đỗ là một nhà triết học ? Hắn chử, tuy không mấy khi anh cầm bút viết văn.

Cũng như mọi lần, hè khi tôi bị dư luận công-kích dữ rỡ, là lôi tim đến thăm anh Đỗ. Nói đến đề học, thực cũng không phải là nói quá, vì anh Đỗ đáng làm một ông thầy triết-học, một ông thầy triết-học đứng hẳn ra ngoài dòng dư luận chật hẹp của bọn ta.

Thầy tôi có dáng buồn rầu, anh thông thả cất tiếng hỏi :

— Lại có điều gì thế ?

— Chán lắm anh ạ ! họ công kích tôi dữ quá ! có lẽ rồi đến bờ cái nghè viết văn.

Nét măt ung dung, anh mỉm cười :

-- Vậy anh định làm nghè gì cho thiên hạ không công kích ? Anh phải biết văn anh còn có chỗ để người lưu ý đến mà công kích thì anh còn là một hạng viết được văn đấy. Chỉ sợ văn anh viết ra mà họ không thấy cái tên anh ký đã không buồn đọc chứ đừng nói tới công kích nữa.

Và ở đời có cái gì thực hoàn toàn, mà trong những cái người đời cho là hoàn toàn, có cái gì hoàn toàn vĩnh viễn ? Đã không có gì bền, ở cái đời không bền này, thì anh lò phải để ý tới sự khen ché. Thiếu gì cái, nay người chê, mà mai người khen, thiếu gi kè, nay công chúng nâng đến tận tưng mây biếc mà mai họ hạ xuống đến tận đám đất đen !

Khốn nạn ! dư-luận ! nhất là dư-luận người mình ! Tôi khuyên anh chỉ nên đáp

lại dư-luận bằng một nụ cười lanh-dạm. Họ khen anh, anh chờ vời mừng, mà lén, họ chê anh, anh chờ vời giận, mà nản. Việc anh làm, anh cho là phải, anh cứ làm, anh cứ tiến trên con đường anh đã vạch sẵn. Nếu anh lại theo dư-luận mà đòi phương trâm như ngọn cờ khinh phiêu bay theo chiều gió vô định, thì ôi ! tờ báo của anh có khác gì một tám gái giang hồ, nay chiều bợn này, mai phỉnh bợn kia, mục đích chỉ cốt thu về cho nhiều lợi. Như thế, thì anh viết báo mà chỉ ? cầm mỗi dư-luận của quốc-dân mà chỉ ? Thiếu gi nghè hợp với cái linh mềm-mại, cái tình hay lướt theo của anh ?

Huống chi dư-luận ở xã-hội ta lại không thể vi được như một chiều gió. Vì gió đòi hướng luôn, nhưng ngọn cờ kia còn kịp thời giờ mà đòi theo nó. Chứ dư-luận của người minh thì chẳng có phương-hướng chi. Có chẳng chỉ là những luồng gió của mấy cái quạt máy đặt ở mỗi góc nhà một cái, rồi mở điện cho chạy. Thôi ! tha hồ cho các ngài quay cánh vũ-vu, nép bay tung giấy má, ngài thôi chiều này, ngài thôi hướng kia, có ngài lại xoay đủ các phía. Muốn các ngài dừng cánh để khỏi diếc tai, phòng có khó gi ? Chỉ vần trái miếng xíu con kia, để cắt đứt luồng điện là xong việc . . . Nếu miếng xíu con ấy không phải quyền ở tay anh được mở hay đóng, thì chỉ bằng anh ung-dung bước ra ngoài phòng, mặc cho ba bốn chiếc quạt máy nhờ luồng gió mượn mà sô dập công-kích lẫn nhau.

Thôi ! anh đừng buồn nữa, tôi phiền lắm. Đáng lẽ, tôi nên khuyên anh bỏ cái nghè cầm bút là phải, vì anh đã không dù can-

dám chịu nỗi những lời phàn binh nghiêm khắc thì chỉ bằng tưng quanh quẩn trong lồng văn nữa. Song Trời đã sinh ra anh để viết văn, cũng như Trời đã sinh ra con ông để làm mực, con tằm để kéo kén, con mì để hột hay, con quạ để kêu gào, thì anh cũng khó lòng mà tránh khỏi cái lương-năng ấy. Đã là lương-năng rồi những người biết nghĩa-lý như tôi không bao giờ lại so sánh hay giờ. Anh tình ai còn xét xem con tằm này kéo kén khéo hơn con tằm kia làm gì? Đầu khéo hay vụng rồi cũng đến bỗng nỗi nước sôi, mà sẽ thành những sợi tờ trong một lồng lụa dài. Những cái hay, cái giờ của cá nhân cũng vậy. Đem sánh với vũ-iru rộng mênh-mông, với nhân-loại dài dằng dẳng thì phỏng cái hay cái giờ của anh có khác gì giọt nước trong bè khơi, hột cát trong bãi xà-mục, còn ai phân biệt, lách bạch ra nữa?

Vậy anh chỉ nên coi cái tài nhỏ mọn của anh, nếu anh có tài, như tài một con tằm kéo kén, quύ hồ có chút công trong một lồng lụa dài là được rồi. Can chi lại cứ có ý-tưởng ngông-cuồng, muốn vượt hẳn lên trên doanh-thề. Anh nên bớt lòng tự-phụ, chỉ nên vì mình như một tên thơ vô danh trong một số thơ vô hạn, sống một quãng thời gian ngắn ngủi, trong khoảng thời gian vô cùng, thi đổi với những lời khen chê của người đồng loại, anh sẽ thấy không bị thất công trong những công cuộc anh đương noi theo trên con đường liễn thi.

Trần-Khánh-Giur



TƯƠNG-DỊ, TƯƠNG-ĐỒNG

Khi so sánh ta với người, người Việt-Nam ta hiện thời phải cái tính chỉ nghĩ đến những cái tương-dị mà quên mất những cái tương-đồng.

Ta là nhà nho ư? Chỉ nghĩ đến câu thơ Tiển-Tiêu quyền văn Âm-Băng, hay sách Khổng Mạnh, tại tây học không am tường như ta, không đọc được thuộc lòng một vài trang hay mươi lăm đoạn.

Ta là người tây học ư? Trái lại ta chỉ nghĩ đến cái tài của ta có thể làm được một bài văn Pháp đọc được Voltaire, Rousseau trong văn Pháp, ngầm đọc được thơ Lamartine, Victor-Hugo, thường thức được Taine, Resan là cái tài mà bọn nhà nho không có.

Ta là tài tử ư? Ta chỉ biết ta là người không thêm tiền, theo đuổi choi một nghề mà ta thấy cái mỹ thuật nó hợp với sở thích của ta. Nhưng nếu ta là nhà ngbè ư? Ta lại không ta là sành nghệ, làm chuyên môn lẫn tuy về nghệ, (bấy ai làm thử nghệ đó, ta đã sẵn lòng chê là chả bằng ta vậy).

Các ngài muốn tôi thí dụ nữa chẳng?

Người làm quan khinh kẻ đi cày, người làm thơ ngayt người đi buôn, người buôn vải lướm, người bán gỗ v.v

Cái óc dè chõ tương-dị với nhau mà khinh nhau như thế thật là khốn nạn, đáng khinh-bi,

phản nanh những thất dang lan khắp trong các giới của dân tộc Việt-Nam, khiến ai có chút kiến thức chịu khó xem xét cũng phải công nhận theo nhời cụ Bonifacy rằng: « Một điều chí khó chịu nó đang cần rất doanh-thề dân Nam-Việt » (Un certain malaise travaille la masse annamite).

Nhưng cõi rẽ cái « điều khó chịu » đó bởi dân mà ra? Cõi rẽ ấy xét qua, ta có thể biết ngay là ở ba cái nết rắt xấu này mà phản nhiều người Việt-Nam ta chira trừ khứ được trong tâm hồn là hẹp-lương, ghen-ghét và kiêu ngạo (intolérance, jalouse, orgueil).

Vì có ba con quỷ đó trong tâm hồn ta nên ta không thấy được những cái tương-dồng của ta với người dè dồng làm hiệp lực, mà là điểm cho lô-quốc quý báu chung.

Tân-học và cựu-học khác nhau như đại khái trên này đã nói, nhưng cái tương đồng của cả hai phái, chẳng phải là luyện cho linh hồn ta biết cảm tạo vật, một cách mới mẻ như thi hào văn sỹ nước người biết đem các cảm giác đó mà diễn đạt ra quõ: văn, ngõ, hầu bồi bồi cho quõc văn; hoặc biết lượm lặt lấy một phần tri thức lịch duyệt của người ta mà cải tạo cái linh hồn còn yếu đuối cải cách các chẽ dẽ còn cò hù của người mình?

Tài tử và nhà nghệ khác nhau ở chỗ không công hay có công, nhưng cái tương đồng của hai bên chẳng phải là gây dựng lô diêm cho các nghề của hai bên cùng tiến, mỗi ngày một thêm mỹ thuật một thêm bồ ích cho đời?

Tài tử khinh nhà nghệ là châm châm giữ lấy nghề: Thế thì sao mình không có can đảm mà chuyên môn deo đuổi, không có gan mà « siết ứ nghệ, tú ứ nghệ »

Nhà nghệ khinh tài tử? Nhưng chắc đâu minh đã thật lành nghề, chắc đâu minh đã xứng đáng với nghề, hay chỉ nói mép cho ra dáng đó thôi! Vả lại minh, hay dở, thiên hạ sao chả biết? Có phải ai cũng không có mắt cá đầu?

Còn các người làm nghề khác nhau mà kinh nhau nữa. Than ôi! Nỗi đốm mà phải đau lòng! Chính cái óc bần thiu hèn hạ đó nó kinh dầu lộc ta phải sa chán trầm bùi.

Các ngài nho: trong khi các nước họ đua nhau phát triển cái nghề thực tế, mà ta thì cứ trong riêng một ngõe hủ văn thi hại cho vạn nước biết bao?

Mà nghệ hủ văn ta khi xưa nào có học luật pháp gì. Muốn noi bức ấy chỉ nhai đi nhai lại từ nhiều sách Tống Nho. Vậy

lẽ tất nhiên là cứ ăn bám vào mẹ dì mà chỉ hò dã dả cả ngày, nát cả da lót cả xương để ba năm một lần đem nhau đến thành Nam mà tranh nhau hi hục. Nhưng trong một ngày người chỉ có một người đỡ làm quan tri 999 người kia soay nghề gì? Chẳng soay gì hết. Lại về mà.. ăn bão mẹ dì rồi lại dã dả chỉ hò.

Một phần to tu my nam tử mà dè tài tri tiêu ma như thế, phỏng làm sao cho vạn nước tráng cường được?

Ngày nay được vǎn minh đã soi đến ngõ hẻm hang sâu, ta đã nhớ người già cho biết nghĩa thâm thùy của hai chữ Bình đẳng, vậy điều ta cần làm ngay là trừ khử trong linh hồn còn hắc ám của ta cái nết phân biệt theo

nghề nghiệp và khinh rẻ lẫn nhau đó. Luôn luôn, ta nhớ lời thầy La Fontaine giày: « Chả có nghề gì tồi cả chỉ có người tồi mà thôi »

Cốt nhất anh em phải có độ lượng khiêm tốn, hòa nhã để quên những cái tương dị của anh em với người khác, mà chỉ nhớ đến cái tương đồng của anh em với người là cùng chung một máu mủ Hồng Lạc một giang sơn đất nước một bần phận là hết sức làm vẻ vang cho cái tên chung Việt-Nam.

NGUYỄN CÁT NGỌC



BIA PHONG HÓA



ÔNG CỦU NGỌC

Nói đến cái tên « Cửu-Ngọc » thì bài vùng Paôl-Diệm và Điện hòi nhơn chí bé, từ già chí trẻ ai là không biết, không những chí bết tiếng mà thôi, lại còn biết về lịch sử ông ta nữa

Ông Cửu-Ngọc người làng Tòng-Chinh thuộc huyện Nga-Sơn Thanh-Hoa. Trước đây ông chỉ làm lý trưởng, được thường ham cửu-pham, nhưng oai quyền hống hách thần thế có dư, bạc tiền cũng lắm. Trên quan nề dưới dân sợ, bởi vậy đọc ngang ông chẳng còn biết trên đầu có ai, chợ dương bợp ông duỗi đi, lấy chỗ làm tư thất. Đầu dương gặt ông bắt phải về làm việc nhà ông, đến nhà ai chẳng có chiếu cắp

ông chẳng thèm ngồi, trong vùng ấy ông yêu ai được sống, ông ghét ai phải chết. Có một lần ông mang tên đi lo kiện, ấy là hồi ông đã xá xát mà ông còn dám nói câu này: « bao giờ lá tre Điện hòi bết thì của ông mới hết » thì dù biết ông cũng là miệt nhà đại-phú.

Thế mà cơ trời biến cải chỉ có mấy năm ông Cửu-Ngọc ngày trước với ông Cửu-Ngọc ngày nay đã cách xa nhau một trời một vực. Tấm thân cao quý đã hóa ra thân tàn ma rại deo nghề thuốc sái trong túi chằng có một trinh, vợ bỏ, dàn tử khinh, anh em ghét, hàng ngày lang thang khắp số chợ dẫu định đê làm cái kiếp



- Vua lì! Anh phiêu này của ai?
- Thưa thằng cò này như tôi sách hộ.
- Rõ khéo bác này! Nếu chả tôi thì rẽ khéo tôi phải nhờ bác sách! Nhà Ga thiêu gì cui lì Bắc Lè.

* chẳng phải ăn đồng chẳng phải vay », nỗi khổ cực kẽ sao cho siết:

Lầm lũi đời cơm thèm thuốc
ngồi một mình vuốt bụng ông hồi tưởng lại quãng đường đi vẫn
má thổi ra những nhời hối hận.

* Tôi không ngờ cái đời tôi phải đến bước này. Nếu tôi biết vinh hoa phú quý chỉ là trong giấc mộng, thì trước đây có đâu tôi làm những điều ngông cuồng ngô ngênh. Áo năn thì sự đã rồi. »

Dãy, oai quyền như Cửu Ngọc

đanh giáp như Cửu-Ngọc, giàu có như Cửu-Ngọc, mà đến lúc sa cơ cũng hèn, thì ai đã chắc nắm được tay suốt tối ruỗi được tay sưởi sáng.

Vậy mà trong xã hội này ta vẫn thấy nhan nhản những hàng ý quyền cay thế bà hiếp dâm em có mội quan khinh kẽ chén tiền quẳng liền trăm bạc nghìn đì mua lấy cái hư danh v.v.—Áy là ở vào thế kỷ hai mươi này dân ta-nam minh đã được bô hấp cái

văn-hóa Âu-tây đã được trồng cái ánh sáng văn minh, đã được theo chánh-sách cải-lượng, mà than ôi! Cái óc đã man hủ lâu vẫn chưa rửa sạch

Không trách người ta thường nói « điều hay khó học việc dở dễ làm » là đúng lắm.

K. G. ĐÀO QUANG THỊ SƯ





HÀI - VĂN

TỨ TỬ

- Tứ tử là gì ?
- Là bốn con, tức là bốn con tốt hạ trình làng trong một ván Tam-cúc.
- Không phải ! Tứ tử là bốn thứ hay chép...
- ... ? ... ?
- 1) là Gái trăm mình hồ Kiếm 2) Đồng hồ ; 3) là Ôtô, xe điện, 4) là Báo chí.
- Nếu vậy thì trong bộ *tứ tử* ấy, dễ chỉ một Báo chí là khi chết có *trinh làng*, nghĩa là có tuyển bổ với xã hội mà thôi.

BẢN THAN



TỨ BẮT TỬ

- Tứ bắt tử là gì ?
- Là bốn bậc không chết nhứt đức Thành...
- Không phải, không phải ! ... người ta ai lại không chết ... Tứ bắt tử là bốn lần chết mà vẫn chưa chết.
- Ai thế ?
- Annam lập chí. Ở hàng Lợn chết một lần, ở bờ Hồ chết một lần, ở Nam-dịnh chết một lần, ở hàng khoai chết một lần, vì chi bốn lần... Bốn lần chết mà vẫn còn đấy, vẫn còn đấy thì rời lại sống. Thế chẳng phải *tứ bắt tử* ru ?

!!!

BẢN THAN



Câu đối tặng Tân-dà Chủ-nhiệm
Annam lập chí :
Một gánh thi thư cùng xã hội.
Bốn lần sống chết với non sông.

T. K. Giur

XÃ HỘI HỌC

XÃ HỘI HỌC KHAI LUẬN

A) - Xã hội Phương Tây

Xã-hội phương Tây, không phải có đồng người hơn các xã hội phương đông, không phải đối với nhà xã hội học có đáng chú ý hơn, nhưng là xã hội, dễ khảo sát hơn. Chỉ ở phương tây mới có thống kê biếu, chỉ ở phương tây người ta mới mang cái óc phê bình (*esprit critique*) ra mà khảo sát những tài liệu thuộc lịch-sử-học. Vì thế, muốn khảo sát các hiện tượng xã hội, nhà xã hội học phải khảo sát xã hội phương tây trước.

Châu Âu chia ra làm nhiều dân tộc. Dân tộc nào cũng có cái quan niệm rõ ràng rằng mình là một cá thể trong Âu Lục. Nhưng nếu gác những sự chia rẽ thuộc chính trị ra ngoài, ta sẽ thấy dân Âu chia làm hai mẫu : mẫu tây và mẫu đông. Mẫu đông gồm có dân tộc Nga-La-Tư và các nước nhỏ ở bán đảo Balkans. Mẫu tây gồm hõ hết cả Châu Âu và lại lan sang cả Châu Mỹ và Châu Úc.

Tây Âu hợp thành một xã hội thuần nhất. Sự thuần nhất ấy phải lấy văn hóa làm trụ. Sự chia rẽ của các nước không đủ phá cái tính thuần nhất ấy. Các dân tộc ấy đều ở hai lò văn hóa La Mã-Hi Lạp mà ra, đều căn cứ vào sự giáo huấn của Cơ đốc giáo cả. Từ đời Trung-cổ, cũng phải chịu một phong trào, cùng rèn đức theo một khuôn, Từ hồi Cải lương giáo hội (*la Réforme*) rò rỉ, đồng thời cũng với chế độ phong-kiến mà theo chế độ quân chủ chuyên chế,

rồi lại cùng rầm rộ quân-chủ chuyên chế mà theo chế-dó dân-trị (hoặc dân-chủ, hoặc lập-biển). Nhắc thiết các cuộc biến cải to tát, toàn phương Tây-Âu hình như hướng ứng nhau. Năm 1848, cuộc biến ở Palerme (Ý) ngày 14 janvier, ở Paris (Pháp) ngày 24 Février, ở Milan (Ý) ngày 5 Mars, ở Vienne (Áo) ngày 18 Mars, ở Berlin (Đức) ngày 18 Mars. Vài chục nhát sau, ở Budapest (Hung) Rome (Ý), Pologne (Ba Lan), Roumanie, cuộc biến cũng theo. Các tai nạn lớn thuộc luân lý (*fléaux moraux*) như bệnh rượu, dịch tật sát, dịch con tré phạm tội, đồng thời Tây Âu cũng có...

Bọn văn sĩ chính trị muôn lấy cái thế găng nhau, tranh nhau của các quốc-gia mà phá cái thế quốc-ế thuận nhất ấy. Muôn cho thuyết của họ vững, họ hãy đặt ra giống La-Tanh, giống Nhật-nhĩ-Man, (*Race germanique*), giống Tự lập Phu (*Race Slave*). Những tên chủng tộc ấy, chỉ do bọn văn-sĩ tưởng-tượng hão ra mà thôi chứ có căn cứ gì vào nhân chủng học đâu. Vô lý nhất là giống latin vỉ trong giống ấy họ nhặt dàn Ngô minh Sở, từ dân ở Pérou (Bí Lỗ), ở Nam Mỹ, ở Belgique, Brésil đến dân ở Normandie Foscane. Chủng germanique cũng chẳng có nghĩa gì, cũng là nhặt nhanh vụ vơ vả. Dân Phổ Prusse, bây giờ phần nhiều là giống giống dân Pháp thiên cư đến từ trước. Từ thế kỷ 16, những dân Irlande, Đức, Ecosse, Pologne đến ở Pháp cũng nhiều. Thuyết chính

trị về chủng tộc đem sóng với những « ngữ-ngôn khu » groupe linguistique, và sự trên mâu pha giống thấy nó rời rạc lung tung quá, không dung vui được.

« Ngữ-ngôn khu » là một xã hội hiện tượng. Sự pha máu trên giống là một sinh lý hiện-tượng. Các ngữ ngón khu lần lần hợp nhất, lịch sử ngữ-ngôn nước Đức biến ta một thí dụ rõ ràng.

Sự pha máu trên giống chia nát mãi chủng-loại : có khi trong một gia-iệu ta nhận thấy hai chủng loại khác nhau.

Chia Tây Âu ra từng tôn-giáo khu có lẽ còn đúng sự thật hơn. Các giáo-hóa của Cựu giáo Catholicisme và của Tân giáo, Protestantisme, khác nhau và sản-xuất ra những tinh-linh trái nhau. Ta cứ đem khu dân Cựu-giáo của Nam Âu, Ý, Pháp, Tây, ra so với khu dân Tân-giáo của Bắc Âu thì rõ. Thông-kê biêu cho ta biết rằng dân cựu giáo hay giết người và dân Tân giáo hay tự sát.

Nhưng sở dĩ khác nhau thế là vì, -- theo thống-kê học ở -- phương bắc bình dân giáo-dục mờ mang hơn, kỹ nghệ phát đạt hơn. Nhưng đó cũng không phải là nói một cách tuyệt đối. Pháp, Hòa-Lan, Nam-Đức, Thụy Sĩ, Áo là nơi đứng giữa hai khu nam bắc vì ở hai khu ấy súc hai tôn giáo gần nhau. Từ khi lẽ tự do tín ngưỡng được xuong minh, Tân giáo cũng phát-đạt ở Trung-nam Âu và cựu giáo cũng phát-đạt ở bắc Âu ; các chính phủ đều giữ thái độ bất can-thiệp đến tôn giáo. Kinh tế, khoa-học, mỹ thuật, triết-học dần dần hai phương giống như nhau. Tôn-giáo này chỉ còn là việc riêng của tinh-tinh từng người không phải là việc ngoài xã-hội nữa.

Xem thế thi của Âu-châu làm hai tôn-giáo cũng là vô lý.

Xã-hội Tây Âu là một xã-thể

điều ấy nhà xã-hội học phải nhận. Xã-hội ấy lại tiêu biêu cho cái văn-minh cao nhất từ ngày có nhân loại tới nay. Ngoài văn-minh Tây Âu ra, đành rằng còn có nhiều văn-minh khác, nhưng hiện nhanh-loại đi đến bước này, văn-minh Tây Âu làm chủ thế giới. Từ thế kỷ thứ 15 và nhất là từ cuối thế kỷ 17 toàn Đông Phương - gồm cả Đông (Orient) là vùng Nga, Thổ-A-Thiêb-Bá lẫn

Cực Đông, Thái Đông hoặc Viễn Đông (extreme orient) là vùng Trung-Hoa, Nhật-Bản, Việt-Nam, ngưỡng-vọng vào Tây Âu mở phỏng theo Tây Âu súng bài Tây Âu : dân Tây Âu di cư đi toàn hoàn vũ. Hai việc ấy - Đông-trong theo Tây Tây tràn sang Đông - là hai việc to nhất của lịch-sử toàn cầu. Tây Âu đã chiếm lĩnh và cấy dân ở châu Mỹ và châu Úc. Không cần chính lược. Tây Âu đã biến hai nước phương Đông là Nga và Nhật theo Âu hóa. Chẳng cần bàn rằng văn-hóa Tây Âu có hay không, nhưng điều ta phải công nhận là văn-hóa Tây Âu hiện nay có địa-vị bá-giả trong hoàn vũ, và sớm chày hế: thày các dân tộc khác phải khuôn theo.

Cái tính chất Ibuần-nhất của Tây Âu - từ đây trở xuống thuật giả xin gọi tắt là phương Tây - có lợi cho sự sưu-tầm, sưu-tầm khảo-xát của nhà xã-hội học lắm.

Các nước phương Tây, nước nào cũng dựng thống-kê biêu về các cách hành động của iám-não, nước nào cũng có khoa-sử học, khảo-cô-học rất linh, các khoa-học đó, bù đắp cho nhau, giúp nhà xã-hội học nhiều lắm.

Các nhà xã-hội học tự-do mang hết học nò đến học kia của các nước mà phân-tích lồng-hop, phê-bình, tra-loc, dựng ứ-thuyết, chứng minh các ứ-thuyết đã

dựng nên, kiềm-soát lại các thuyết đã xướng ra.

Tí dụ như thấy rằng văn-hóa ở các nước bán đảo Scandinavie (Suède Norvège Janemark) phát đạt sau nước Allemagne ; ở Allemagne sau Pháp, & Pháp sau Angleterre. Những cái so-sánh ấy rồi thêm tia sáng vào lịch-sử văn-hóa và quan-hệ của nó đối với lịch-sử pháp-luật.

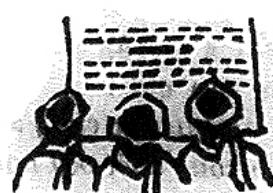
Lại thí dụ như thấy rằng ở một vài nước (Angleterre, Suède chẳng hạn) sự phát đạt của xã-hội đều dồn và liên-tiếp lầm, mà ở một vài nơi khác (Sicile chẳng hạn) thấy sự phát đạt ấy bị các « tai ương thuộc xã-hội » (des cataclysmes sociaux) ó làm cho gián đoạn chập-chững. Hai cái hiện-tượng trái nhau ấy nó làm cho ta hiểu những cái lệc-lạc của thống-kê biêu mấy xứ ấy giống với nhau.

Ta đã nói rằng Mỹ và Úc là cái đuôi của phương Tây, nhưng ở mấy nơi « cấy dân » mới ấy, cái bẩn-lai Tây phương cũng bị thay đổi ít nhiều. Những cái thay đổi ấy là những tài liệu thât-nghiệm rút bô-ich cho nhà xã-hội học có thể căn-cứ vào đó mà dựng nên những « khuôn-phục » (sous-type).

Vì các lẽ nói trên, các thí-dụ lớn về xã-hội học đều lấy ở phương Tây vì chỉ ở phương ấy các hiện-tượng xã-hội mới được đo bằng con số trong thống-kê biêu.

(còn nữa)

DẬT LANG



THỰC HAY HU

ĐỒN RÀNG. - Vợ chồng ông Nguyễn-duc-Nhuận bất đắc dĩ phải kiện hai bạn đồng nghiệp trong Lục Tỉnh-dó thời, vì cả hai ông bà chủ báo P. N. T. V. vốn là người « nhẫn nhục », dù ai nói ngả nói nghiêng, đương đồng khích tẩy. Ông bà vẫn vững như cây dừa rừng... Bụt trên tòa có bị gá mồ mắt, cũng nên tha thứ cho xứng chử từ bi. Ông bà Đức-Nhuận kém bụt về chỗ ấy.

ĐỒN RÀNG. - Trong việc lôi thôi này, ông Phan Khôi, tức Chương dào, tức Thông Reo, nguyên chợ bát bay chủ bút báo P.N.T.V. tuy biết rât tường tận, nhưng vẫn giữ « Trung Lập » không phò ai mà cũng chẳng công kích ai, vì cả hai bên đều là quen biết cả nói ra sợ nghĩa lợi chẳng toàn « Quản tử thận ứ ngôn » là lẽ ấy mà đối

với người « quen biết » nhà văn sĩ có bụng khoan hồng... .



ĐỒN RÀNG. - Nếu sang năm chính phủ cho bối độc quyền cất rượu của hãng Phêng-Ten, thì có nhiều người sẽ bỏ ra một số tiền to, mà nếu không có tiền thì cầm ruộng, cầm nhà di dề làm vốn mở một công ty khác. Công ty này nghe đâu sẽ điều đình với hãng Phêng-Ten mua lại cả các nhà máy và dùng hết cả các thợ thuyền, thợ kỹ, kỹ sư đã giúp việc hằng kia... Trăm hay không bằng tay quen mà có thả vô quí mới hỏng ăn mắm ngầu.

ĐỒN RÀNG : Về vấn đề bài độc quyền nấu rượu, kẻ bán thế này người bán thế khác, sự nói sự phải, vãi nói vãi hay, khiếu cho « bụt » cũng phải tức cười, nhưng tựu chung mấy cái trương trình của cụ chủ « Niên lịch

thông thư » và của ông chủ Đông tây cũng khó lòng mà « Chu » vi « Vịnh » viên được. Biết uốn câu thế nào cho vừa miệng cá?...



ĐỒN RÀNG : Mấy ông hội viên hội Asecours! công kích ông hội trưởng Trần dire Tiến thực là quá nóng. Ông Trần là một người lịch duyệt, tiền có, danh vọng có quan trên ngầm xuống người ta trông vào, có lẽ nào lại vì lợi nhỏ của viên coi đồn điền của ông là bác Lưu kinh Giản mà quên mối lợi chung của các bạn đồng liêu.. Oan, oan quá Thị Kinh mà... .

ĐỒN RÀNG : Ông Trần sở dĩ đã thu xếp trao việc xuất bản tập « Tuần San » của hội cho bác cai Lưu là ông muốn cho công tư lợn cả hai bê, và thàm ý ông là muốn cho ông Giản tạm từ cảnh diễn viên để sống pha hơi rưng nho

Sách dạy làm 40 nghề ít vòn

LÀ CUỐN ZA ; TRONG BỘ « CÔNG NGHỆ TÙNG-THƯ »

- 1 Chế các thứ xà phòng thường : trắng.., để giặt để rửa.
- 2 Chế xà phòng thơm, để rửa mặt đủ các hạng bình, nước
- 3 Chế các thứ xà phòng thuốc và xà phòng công nghệ.
- 4 Chế sỉ đạt đánh da đèn thường dùng để đánh giày.
- 5 Chế kem đánh các thứ da màu, như giày văng và các già.
- 6 Chế phấn đánh đồ vải, như giày trắng, mũ trắng.
- 7 Chế thuốc nhuộm lại khăn xếp bạc.
- 8 Chế thuốc đánh răng, phấn, kem, nước.
- 9 Chế thuốc đánh kim khí, thuốc bột, thuốc nát.
- 10 Chế thuốc đánh các thứ lông : lông mày, lông nách, râu tóc
- 11 Chế phấn thơm bôi mặt.
- 12 Chế kem bôi mặt, kem thuốc, như bôi khỏi nề chữa bệnh ngoài da
- 13 Chế sáp bôi nề. 14 Nghề chế sáp hồng.
- 15 Chế các dầu thơm dùng trong nghề nước hoa, rượu mùi, tráp chế gọi essence
- 16 Chế các nước hoa,
- 17 Làm tráp tráp hoa như : hoa sen, nhài, sỏi, thủy-tiến, ngâu và hoa cúc.
- 18 Chế các thứ hương trầm đỗ dổi, đỗ sòng, đỗ tráp..
- 19 Chế xi đánh đồ gỗ, da, đá... (bằng các vị thường dùng nước lá thay tẩy essence
- 20 Chế xi gán hộp, gán bao thơ, gán chai, lọ...
- 21 Chế diêm « ô phu » các bài hợp kim đánh lửa.
- 22 Chế các thứ véc-ni quét lên gỗ, lên đá, lên kim khí... Vernis-tampon

Mục Lục (Phần nhiều làm bằng nội-hoa)

- 23 Chế các thứ mài, tách thuốc gần
- 24 Nghề chế Mực đen.
- 25 Chế các thứ mực cỏ mèo, mực vàng, mực bạc.
- 26 Chế các thứ mực bột, mực bánh.
- 27 Chế các thứ mực riêng để viết lên thủy tinh; sắt, kẽm.
- 28 Chế mực tàu hàng nước và hàng đóng bánh
- 29 Chế mực in hoa-bản.
- 30 Chế các mực in tay in thêu, dùng giấy, mây ép, áp tay
- 31 Chế các thứ mực viết lên vải để đánh dấu.
- 32 Dánh kim khí để mạ nhuộm son
- 33 Mạ antimoine không dùng điện
- 34 Mạ Bạch kim không dùng điện
- 35 Mạ Đồng đỏ không dùng điện
- 36 Mạ Kẽm không dùng điện.
- 37 Mạ Kẽm không dùng điện.
- 38 Mạ Thiếc không dùng điện.
- 39 Mạ vàng không dùng điện.
- 40 Mạ Bạc không dùng điện
- 41 Mạ Kẽm không dùng điện.

Mỗi nghề đều có bài nói rõ cách thức làm, những điều cần phải biết để có thể tự ý sáng tạo ra các điều mới và thi dụ để cho hiểu

Sách có nhiều bản để tra để tính toán rất tiện có tự diễn tra chữ

MỘT CUỐN TRỌN CÁC NGHỀ GIẤY 500 TRANG GIÁ BÁN 2p00

ở xé gửi contre remboursement cả cuốc 2p45

Mua buôn mua lẻ thơ và mandat để cho nhà xuất-bản như sau nay :

« NHẬT-NAM THU QUÁN DƯỢC-PHÒNG 26 HÀNG BÔNG HANOI»

bé học... Rõ thực làm đầy tờ
đồng khôn, còn hơn làm bạn với
những người hay...

ĐỒN RĂNG: Ban trị sự hội
Asecours sở dĩ ký tờ hợp đồng
để ông Lưu kinh Giản thầu
những mươi năm là vì trong các
ngài có ông biết tinh «thái át» quâ
quyết rằng chỉ vài năm nữa kinh
tế khủng hoảng qua rồi thì giá
giấy, mực, công in, lương lòa
soạn sẽ tăng lên đến 99 %, thì tờ
hợp đồng mà bảo Đỗn Pháp cho
là «kỳ quái» sẽ rất lợi cho họ,
thì các hội viên còn kêu ca cái
nỗi gì... Trong hội được những
người biết lo xa cho họ, coi việc
hội như việc nhà như thế, thật
là hiếm có ở đất Việt-nam này...
Chủ nghĩa «nghĩa lợi luồng
toàn» của cụ Lùi lập Hiển đã
lên ra đến đất Bắc-cờ chăng?

HUA DO.

MUÔN KHỎI CHÂU VÀO LỌ!

Nên dùng
THUỐC CÁI
số 39

GIA
• 60

**TU-
NGỌC-
LIEN**

78 HÀNG BÔNG HÀ NOI

CON CÓC NGỒI GÓC BỜ AO. LĂM LE MUỐN ĐỚP NGÔI SAO TRÊN GIỜI.

Tục truyền câu ca dao này có
tự cuối đời nhà Đinh, dân đặt ra
để ám chỉ Đỗ-Thích, một viên
quan cận thần của vua Đinh-Tiên
Hoàng. Một đêm mộng thấy một
ngôi sao «trời» vào miệng, Đỗ-
Thích từ đấy trong lòng rắp định
mưu sáu ám sát vua, nhưng mong
chiếm lấy ngai vàng, nhưng công
việc làm không phương sách, tài
tranh bá dồ-vương còn kém nên
Đỗ-Thích sau bị hại, thành thử
sôi hổng bồng không khiền cho
bao nhiêu người làm lụy mà ô
danh để lại nghìn thu. Ravallac
ám sát vua Henri IV «Henri de Lorraine»
Caserio ám sát thống lĩnh Carnot
mục đích muôn lén bò cung giang
sơn cùng các bậc minh quân danh
tướng ghi đê nghìn thu, thực bụng
cũng không mơ tưởng gì đến công
cuộc sơn bà nhất thống như là
Đỗ-Thích.

Xét tam lý, cách hành động và
mục đích của ông quan họ Đỗ đời
nhà Đinh, người đời bấy giờ, vì
Đỗ-Thích như con cóc ngồi góc bờ ao,
không biết thù phản an
thân thờ vua cho tron dao, lại
lầm le muốn những việc đớp
ngôi sao trên giờ, «tây lâu dài ở
bên Tây-bắc Nhau» nữa. Đỗ-Thích
là một người quá tin mộng mỵ
lại sẵn bụng gian tham, tưởng giết
được vua Đinh rồi, thì một mình
đuc giời quay nước, ngắt người g
iên «ngôi Hoang Đế», nhưng tri
còn thua kém sức chưởng bắng ai, lâm
giờ dã có dù tư cách như
Đỗn Thái-Sư cướp quyền vua
Hàn, như Hồ quý Ly chiếm đoạt
nhà Trần. Cách cướp nước tranh
quyền của y thực là còn nhiều
khuyết điểm, người đời bấy giờ

dặt ra câu ca dao trên kia để mỉa
mai ý tưởng cũng không phải là
quá đáng, cho y là một con cóc
lại muốn đớp ngôi sao, là con ếch
lại muốn cố phình bụng cho to
bằng con bò cái.

Nhưng xét việc đời tự cõi chí
kim biết bao kẻ cùng một tâm lý
như chàng Đỗ Thích.

Kia thầy lang này học chưa
thông giả, dã chi, hồ dã giám khoe
minh là Hoa Bà tái thể, tự thánh,
tự thần, cả gan tự tôn là vua
huốc nọ với thánh thuốc kia.

Nó ông văn sĩ kia, hán học mập
mờ, văn chương sốc nồi, tay học
non nớt, chữ nghĩa giờ giang cũng
giám tự phụ là thông kim, quần
cõi ogòi dìròi dày giếng, tưởng
giời bằng vung, bình phàm hết
người này, chè bài đến kẻ khác.

Nay chàng ngốc kia ngáp phải
ruồi, lợa hưởng kỳ thành một
cái già tài lợn, cũng tự công
bố là cự phu, với đại thương gia
tiền bạc gá ăn không hối, ruộng
nương thẳng cánh cò bay, dịch
quốc phú gia, cõi biết đâu rằng
gia tài ấy chưa thăm vào đâu, chỉ
như một giọt nước ở Thái Bình
Đương, như viên cá ở vùng sa
mạc vậy. Ôi ! đồng tiền trong tay
thẳng «quých»

Kia anh ngú no, học chưa qua
lớp Sơ đẳng, nói chăng ra hơi,
việc đời thì ù ù các cặc, cù dù cù dù
cắn chảng vỡ hột cơm, xuất đời
không ra khỏi bờ tre đồng lúa, thế
mà cũng lầm le chánh hối với hàn
lâm.

Đời nhà Đinh có một chàng
Đỗ-Thích, đời này biết bao nhiêu
kẻ vì ghen sáng tức hão, vì chút

hư danh, không biết bao nhiêu kẻ không biết an thân lò cho chu đáo vụ minh, làm thân con chuột lại muốn ngâm hòng ngâm, từ cách người Mán người Nùng lại muốn chèo leo cây quế, khiến cho miệng thế mía mai xuố đời đúng núi này trong cui nợ nhọc nhằn mà chẳng nên công cán gì.

HÙA-DO

Một bức thư

Bản chí nhận được lá thư sau này vây cũ nguyên văn đăng báo để các bạn Phong hóa nhận làm.

Haiphong . . . ngày

Cháu Poô Vọng ơi,
Trong Nguyễn Trãi gia huân
có câu :

« Có thương đến mới nồng
mảng quở,

« Muốn cho con sòn sở hơn
người ».

Không được nhở, giại phải chịu
cho nên chủ không ngại mất lòng
cháu viết thơ này khuyên cháu
chớ nên đè kẻ khác họ lợi dụng
cái tư cách khờ dại của cháu đè
tại lòng đồ kỹ của họ. Cứ như
lời người ta đồn thì chuyện này
cháu định mất mấy cũng cày cho
được cái cháu chánh-bởi làng ta
đủ thầy u cháu có can ngẫu cháu
cũng không nghe.

Này cháu ơi, theo như luân lý
A-dòng ta, « con không nghe lời
cha mẹ ấy là con bất hiếu, chồng
đè vợ sai khiến là một đứa chồng
hèn », hay là cháu hiểu nhầm 4
chữ « tại già lòng phụ » là ở
nhà theo vợ phải chăng cháu. Vợ
cháu đã làm cho họ nội họ ngoại
nhà ta biết bao người mất lòng
phật ý, đâu dữ mất họ... là lẽ ấy
đấy cháu à... Họ đồn rằng cháu
cay của, cay thế lực, nghe thẳng

PHỤ NỮ

Cái nạn đặt nợ ăn lãi đòi với con gái Nhật

Một tờ báo nhỏ ở Nhật, ngày tháng Décembre năm ngoái có đăng một câu truyện về sự cho vay nợ ăn lãi thái quá. vẫn còn thấy thực hành ở nước Nhật, người ta lại lợi dụng việc đó mà làm những cái rất là khả bi khả ố, đối với đàn bà con gái chẳng kè chi luân lý là gì cả. Chẳng những thế, pháp luật cũng cứ điềm nhiên, không coi sao hết.

Như ở địa hạt Kobé có chàng kia, vay một người cũng ở trong thành phố đó 150 đồng bạc. Đến ngày hẹn người vay nợ không có tiền trả cũng không được chủ nợ cho khất kỳ nào nữa. Chàng cho vay nợ ăn lãi thái quá vẫn ninh ninh trong bụng rằng : nhà

thầy Dùi xưa nay nó vẫn khinh bố con cháu nhưng nay vì nó thấy có tiền mà nó thì đang bị làng khinh nó mới súc siết cháu ra làm, nhưng cháu tự vẫn tâm xem có đủ tư cách không dâ. Tuổi chưa qua 30 ăn nói cù dù cù dù, ra chỗ công chúng hội đồng cháu sẽ là một cái may đè cho họ vẫn di dâu thi di dãy rõ thực mất tiền mà mua lấy cái rai, đem đầu ra chịu bàng không ? Cháu nghe chủ nghĩ lại kéo lầm trong một nhà mà quyền nhất thống ở tay vợ là một bà chẳng ra gì. Vì danh dự nhà ta, cháu nên nghĩ cho chia. Còn về chuyện oang ve của thiêng bà đòn về hạnh kiềm vợ cháu trong một lá thơ sau cháu sẽ có lời tường thuật.

Chú... ký tên

dứa nợ mình, nó có một người con gái đang xuân xanh tóc tơ mơn mởn, sắc nồng huy động trời. Đó là cái chủ tám mà chủ nợ vẫn nhầm trong bụng những ngày nào kia. Chàng ta liền đến thương thuyết với người vay nợ, phải gả con gái mình cho ai có thể trả món nợ đó được. Người con gái bắt hạnh kia dù cực lực phản đối cũng vô hiệu, người cha cũng đành phải cắn răng mà nhận việc thương thuyết với nhà i đây ấy. Bấy giờ anh chàng chủ cho vay nợ kia, đối với việc đó rất là có thể lực mới đứng ra xé xếp việc gả béo người con gái ấy. Điều cốt yếu ai muốn lấy cô ta thì phải hứa trả món nợ của bồ vợ mình. Đó là cái giá mà cả người thiêu nỗi kia đã kêu, liệu Song hiêm một bối, lấy được vợ rồi hoặc vì đã lòn phi quá hay đức ông chồng cũng không phải là tay giàu có gì, thành ra cũng không trả được món nợ kia.

Bấy giờ người chủ vay nợ liền nồi xung xong lại chờ lấy người thiêu phu rồi vào trong buồng rồi đưa tin bảo chồng cô ta rằng : muốn lấy vợ tôi phải đem trả nợ đi, bằng không đền trả nợ trước ngày ấy ngày nọ, thì vợ sẽ phải đem bán như một con chơi vào các nhà chứa. Đối với cái cả thau khổ ấy, người chồng cũng hết điều hy vọng vì không tiền, thì còn cục cực sao được ! Huống chi cái anh chàng cho vay nợ kia mỉm giặc mày giặc lại có ý dỗing tám bát lương, nó chẳng sợ gì ai chê cười mà xử trí như thế xem ra người ta cũng chẳng cười được bắn, nên dù đức ông chồng phản đối thế nào cũng điều vô hiệu thôi. Cụt nậu người chồng chỉ còn một cách là đi trình cầm.



Song cái lực bện sét-ty Nhật cũng không đến nỗi kén hèn gì như nhơ với chúng cũng không được. Ông linh cảm người chồng hy vọng nhà nước sẽ ra tay thẳng nhất mà nghiêm trị đứa rã tam kia. Song nhà biên tập tờ báo nhón bợ, xem ra có ý hoài nghi. Vì làm như thế cũng là như chọc ay vào chỗ bụng ơng vò vẽ, và đồng thời ấy phải lôi kéo mấy nghìn đứa đặt nợ ăn lãi như thế ra mới được. Tờ báo ấy lại nói rằng: mãi cho đến rày mà sét ty Nhật vẫn công nhiên bắt lấy các con gái những người không có thể trả nợ được rồi đem bán cho các nhà thanh lâu, phần nhiều các con gái đang phải bẩm giang ở các nhà bên nước Nhật bây giờ là lại cái cảnh ấy cả.

Thật là một cái hủ tục: rất dã man đối với phái phụ, nữ, làm nhơ danh xấu tiếng cho nước Nhật là một nước đang cực lực tiến bộ văn minh. Mong rằng đạo Cộng-giáo đang khuếch trương ở đây sẽ làm tuyêt hẳn những cái hủ tục đó đi vậy.

T. H. N.B.

Phong-Hóa nước nhà dầu có thể

Phong-Hoa kỵ hổ thương-nhân, ngã là Phong-Hoa phải can hổ, ở người trên đất, Thế mà mới đây thấy báo Nông Công Thương đang tin tắn kịch tình do mấy nhà giáo diễn. Có người biết chuyện ấy bảo rằng: Chì ông chẳng hả tiền mà bà vợ thi theo ối tàn thời muôn trùng sicc như các bà thương-hưu này dót sắm tua tai đầm Sapir Nhà Đỏ, mai dỗ ấm công kiền mồi hiên CHÂN HƯNG. Chúng chẳng chịu được như ý. Nhìn ông bạn có mấy từ quốc trả đem đến số nhà 62 phố Hàng Bạc bắn được số tiền koki, tắm vồng, tắm ao tăng vợ bạn. Chỉ vì thế mà sập ra tan kịch tình

VĂN DÀN

OCEANO NOX

P. V. HUGO.

Oh ! combien de marins, combien de capitaines,
Qui sont partis joyeux pour des courses lointaines.
Dans ce morne borizon se sont évanouis !
Combien on disparu, dure et triste fortune !
Dans une mer sans fond par une nuit sans lune
Sous l'aveugle Océan à jamais enfouis !
Combien de patrons mortis avec leurs équipages
L'onragar de leur vie a pris toutes les pages.
Et d'un souffle il a tout dispersé sur les flots !
Nul ne saura leur fin dans l'abîme plongée.
Chaque vague en passant d'un butin s'est chargée,
L'une a saisi l'esquif. Sauve les mate ois !

Nul ne sait vo're sort, pauvres têtes perdues.
Vous roulez à travers les sombres étendues.
Heurant de vos fronts morts des écueils inconnus.
Oh ! que de vieux pareus qui n'avaient plus qu'un rêve.
Sont morts en attendant tous les jours sur la grève
Ceux qui ne sont pas revenus !
On s'en retient de vous parfois dans les veillées.
Maint joyeux cercle assis sur des ancre rouillées.
Mélé encor quelque temps vos nomis d'ombres couverts.
Aux rires aux réfrains, aux récits d'aventures,
Aux baisers qu'on dérobe à vos belles futures,
Tandis que vous dormez dans les goëmons verts.

Biển thẳm đêm trường

T. K. G. dịch,

Biết bao thủy thủ, bao thuyền chủ!
Gió thuận đưa buồm khắp viễn xứ,
Nay hồn tiêu diệt nơi chân trời !
Thảm thay ! ngắn ngủi cái kiếp
người !
Bè sầu không đáy trăng không
sáng.
Lớp sóng vòi tinh vùi bão mạng!

Biết bao thuyền chủ cùng lính tàu!
Sau trận cuồng phong đời cõng!
Phù thê lệnh đèn trên mặt biển,
Mặt biển mênh mông không bờ
bến.
Các ống sóng bạc đạn tranh nhau
Ông lôi linh thủy ông lôi tàu

Hồi ơi ! những ai số phận mỏng
Trời giật chiếc thân ngoài biển rộng,
Song rũ quăng thây ngọn thạch
tiêu.
Trên bãi cát vàng sớm lại chiều,
Cha già mong ngóng mãi mà chết
Mong ngóng với tận giờ vĩnh
quyết.

Các bạn đồng nghiệp lúc đêm
thanh.

Theo hàng neo rì ngồi vòng quanh
Hát cười kề những chuyện lưu-lạc
Thường nhắc đến tên người mènh
bạc
Với kẽ cung ai xưa chung tình,
Tủi ai đây bè ôm rêu xanh !

On demande : « Où sont ils ?
sort-ils rois dans quelque île »
Nous ont-ils délaissés pour un
bord plus fertile ?
Puis, votre souvenir même est
enseveli.
Le corps se perd dans l'eau, le
nom dans la mémoire.
Le temps, qui sur toute ombre en
verse une plus noire,
Sur le sombre Océan jette le
sombre oubli.

Bientôt des yeux de tous voler
ombre est disparue.
L'un n'a-t-il pas sa barque et
l'autre sa charrue ?
Seules, durant ces nuits où l'ora-
ge est vainqueur,
Vos veuves aux fronts blancs,
lasses de vous attendre,
Parlent encor de vous en remuant
la cendre
De leur foyer et de leur cœur

Et quand la tombe eufin a fermé
leur paupière.
Rien ne sait plus vos noms, pas
même une humble pierre,
Dans l'étroit cimetière où l'écho
nous répond,
Pas même un saule vert qui s'effeuille à l'automne,
Pas même la chanson naïve et mo-
notone,
Que chante un mendiant à l'an-
gle d'un vieux pont !

Où sont-ils les amarins sombrés
dans les nuits,
Ô flois, que vous savez de lugu-
bres histoires.
Flos profonds routes des mè-
res à genoux.
Vous vous les racontez en mon-
tant les marées,
Et c'est ce qui vous fait ces voix
désespérées,
Que vous avez le soir quand vous
venez vers nous.

Họ đồn : « kẻ kia nay sung
sương,
Đảo xa ngồi bâu riêng mình
hưởng ».
Rồi đây kẻ khuất hồn phách yên.
Sóng vui thi thè người quên tên.
Thời gian lạnh lẽo buông màn tối
Câu chuyện ngoài khơi ai nhắc lời.

Mỗi ai mỗi việc mình biết mình,
Con người là giống chi vô tình !
Có đêm giông tố phá tan tác
Vợ già chờ ai tóc đã bạc,
Ngôi nhom lửa tàn trong bếp lò
Lửa lòng lại cháy vì người xưa.

Tới khi người yêu đã trahi tuối,
Còn ai nhớ tên khách hồ hải
Không bia không mồ ngoài tha
ma,
Không cành thùy liễu lá thướt tha
Không cả áu sầu mây diệu hàn
Của người hành khất bên cầu nát.

Những linh thủy chết giờ ở đâu ?
Hỡi sóng ! người hay bao chuyện
sầu !
Các bà mẹ sỹ quý hai gối.
Khi người drag triều tiếng rú
rội !
Ấy tiếng thát vọng buồn chiều tà
Khi người săn lời nơi chúng ta.

DỊCH THƠ CỔ
Đề miếu ông Gia-Cát
Miếu thờ Thùng-ường phải dây
chưa?
Ngoài Cầm-cung kia bách phát
phor.
Ba giạo thăm tìm đời rắc rối,
Hai triều tin cậy tuối già-nua.
Bên đồng cỏ biếc khoe xuân cũ.
Cách lá chim vàng mệt tiếng chura.
Tin tiếp chưa mừng thân đã chết
Anh hùng luống đê lê tuôn mưa.

VĂN XÁM HỐI

MÌỀU
Biết ra có lúc phản li,
Thà thôi gấp gối làm chí thêm sầu
Kiếp này rõ giở giang nhau.
Ai ơi muôn vạn kiếp sau xin chưa

HÀT NÓI
Ngao ngán nnẽ bóng trắng trên
mặt nước,
Luống công ai mua chuốc ánh
hào quang.
Lò hóa sinh lửa lọc dù trahi
đường,
Dầu son sắt đà vàng là hào cả.
Tự cõi thùy năng vo nhất tử,
Nhí kim ngã diệc khốc tam sinh
Biết chuyện đời soay giờ bời
xương miab,

Thoi mặc quách đám mây xanh
con chó trắng,
Mùi sắc tường đã phá tan cay đắng
Mảnh hình hai deo-dắng nứa mà
chi !
Tày trahi mịn nước dương chi.
LIÊN MÃI

VĨNH ĐỀN BÀ TRIỆU-AU
Anh-thư lung lẫy knắp giới nam
Quyết phà quân Ngò hết giống
thẩm
Đánh Bắc đánh đông, trahi mặt
danh,
Làm vua, làm tướng một tay
làm,
Cờ vàng ra lệnh di hàng nhất,
Yểm thâm nên công đứng đê tam.
Xứa miếu sáng xoi gương tiết liệt,
Phú diều thêm nirc tiếng danh lam.

TIN NƯỚC NAM VÀ TIN THẾ GIỚI

HÀ NOI

Gâteau Moderne. - Ở lâu nay, ở các phố thấy thêm một thứ thực phẩm bán rong là thứ « ga-jo mó déc » do mấy thằng bé con đem đi rao khắp phố. Thứ bánh cũng chẳng có gì lạ cả, chẳng qua cũng là những thứ bánh ta vẫn thường dùng. Mấy anh lợi dụng tinh niết kỵ của người mua, đặt cho nó một tên mới đó mà thôi, cũng như hiệu thuốc mó-déc, hiệu ánh mó-déc hay cà-phê mó-déc của bà dầm Y-dại-lợi ở phố Tiên sinh mở đã hai mươi năm, có lẽ mà vẫn cứ dữ chữ mó-déc làm danh hiệu.



AI BẢO LOÀI MUỖI LÀ GIỐNG VÔ TÌNH

Bảo-khoa-Học có đăng rằng : « Muốn trừ cho tuyệt loài muỗi thì nên dùng lò điện vì lò điện có tiếng vo-ve chẳng khác gì tiếng muỗi » cái kêu ở bên tai ban đêm, tiếng ấy làm cho lũ muỗi dứt bay lại, gặp khi nóng trong lò phát ra phải bỏ mạng, héo khô.

Nếu quả việc thí nghiệm này có thực, thì ta cũng đừng phàn nàn cho mấy anh muỗi dứt bay khắp chợ cùng quê, lừa lũ ở nơi bang cũng só tối dễ hùi máu người ta thế mà nghe thấy tiếng ve ve của mấy điện lưởng nhằm là tiếng « muỗi cái » bệnh tè tuyêt bỗng phát đến nỗi vì lính mà phải mang vong . . .

Ôi ! cái mảnh lục của ái tình và cái tiếng « vo ve » sâu cây độc địa của « lò điện »

NAM-KỲ

Yêu nén tôi. - Vừa rồi một người thanh niên đem một đồng bào P. N. T. V. đến ga Cuniac đổi rồi diễn thuyết với phái truyền đơn kề sáu vợ chồng ông Nguyễn đức Nhuận rất kịch liệt.

Mấy năm trước tờ báo P. N. T. V. được toàn thể quốc đảo vi nè, ngày nay không biết vì đâu mà đến nỗi trẻ con để chế người lớn khinh miệt... Thế sự thằng chàm, yêu nén tôi, ghét nén sầu, cãi khen cãi chê của người miêu không biết đối với việc này có cớ gì không ?



MÃN CHÂU

Tam độc chánh sách

Người Nhật đến Mãn Châu dùng nhiều chánh sách, trước hết dùng vũ lực chánh sách, mới rồi có « từ đầu chánh trị », nay lại có chánh sách « Tam độc » nữa. Sao gọi là tam độc ? 1° là thuốc phiện, 2° là đánh bạc 3° là nhà chùa.

Theo tin Cáp-nhì-lan thì chỉ một khu vực Đầu-dạo cầu có đến 200 nhà thò thuộc phiện tiệm lớn, còn mấy nơi linh linh kè cõi trên 1000 nhà. Nhà gá bạc thì lồ chục câu lạc bộ nhiều hạng : 2.000, 5.000, 10.000, v. v. tùy vốn nhiều ít mà lấy thuế. Còn nói chi phô chửa giữ ? Thực là nhiều lắm . . .

Ở cái đời các nước ganh đua nhau, có phải chỉ quá bơm tàu chiến mới đáng sợ mà thôi đâu, như cháu sách

« tam độc » này cũng đáng ghê lầm chờ !

T. D.



TÂY BAN NHA

Khai đọc sách. - Một tờ báo Tàu có đăng rằng năm xưa một người Pháp qua du lịch bắc bộ Tây-ban-Nha đã được mục kích một con khỉ ngồi dưới gốc cây đọc sách tiếng rất rành mạch giống rạc châug khác gì người Nhau bắt học bắt như vật, khỉ còn biết rằng : « khai quyền hữu ích » người ta lẽ nào cam chịu ngu si đê hòng hưởng thái bình ư ?



TỤC LÀ Ở LỘ-MÃ-NI

Phiên chợ cưới

BUCAREST. -- Năm nào cũng đến ngày 17 Juillet làng Gaina, gần Arad, ở Transylvanie có mở một phiên « Chợ cưới ».

Các thiển nữ đến tuổi cập kêt ở các vùng lân cận cùng cha mẹ mang một « súc vật » của hồi môn » lên ngồi trên núi, bấy giờ các cậu trai to muốn lấy vợ mới cùng nhau lũ lượt điêu qua đê trọn bận trăm năm, chợ chỉ nội trong một ngày đến lúc mặt trời lặn thì hết, rồi đến bữa tiệc rất linh đình, đòi hỏi, đòi ấy đều hỷ hả ăn uống, vẻ xuân hiên trên nét mặt.

D. P.

Nạn chiến tranh ở Mãn Châu

Quan quân Nhật không nói đến « Thô-phỉ » nữa mà chỉ dùng chữ « địch quân »

Phóng theo bài tường thuật của phóng viên một tờ báo Bảo-thủ Thụy-Sĩ có trích dịch trong tuần báo « Lu ».

Người Trung-hoa chống cự kịch liệt về phía Đông, ở ngay nơi bắt đầu có các ruộng lúa rất phì nhiêu của Bắc-Mãn. Nhật là ở miền sơn lâm, vào giữa khoảng vùng Imenpo và địa giới Nga-la-Tư thì sự chống cự lại càng dữ rọi quá. Các rừng rộng mênh mông ở miền ấy làm cho sự tiêu trừ của quân Nhật rất là khó khăn, nguy hiểm. Ở đó người Trung-hoa có đội ngũ, vận binh phục, có súng cối xay súng đại bác, khiến tướng sĩ Nhật nói lời bọn họ không dám dùng chữ « thô-phỉ » mà chỉ kêu họ là « địch quân » mà thôi.

... Người Trung-hoa, họ chẳng dại gì mà dường dường đánh nhau với quân Nhật. Nhưng họ tö chire sự kháng cự rất là khôn khéo theo mệnh lệnh một viên quan võ. Xét kỹ thì hình như họ hoạt động theo một bản chương trình nhất định. Không dù binh khi nên khi họ đương dường ra đánh nhau thì chẳng có nguy hiểm gì cho quân Nhật. Nhưng về sự phá các cầu và các đường xe hỏa thì họ thực tài, thực nhanh. Họ lại khéo chiếm các đồi, rồi đào các chiến hào rất kiên cố. Trước khi sửa sang những công trình bị tàn phá người Nhật phải dùng đại bác bắn rất lâu, thực là một sự tàn phi to cho Nhật.

Người Trung-hoa bao giờ cũng hiểu đậm được, nên họ thừa biết rằng đánh nhau ở đồng bằng với

quân Nhật vừa đông hơn vừa sẵn binh nhưng hơn thực là một sự vô lợi cho họ. Vì thế, hễ khi quân Nhật sắp công kích lại là họ thoái binh. Vả họ chẳng muốn có những chiến công phi thường mà vô hiệu nghiêm, nên họ chỉ cõi giữ thế thủ và hổ súc tránh sự khai chiến với Nhật: Mục đích họ chỉ cõi làm ngăn trở sự tiến binh của Nhật mà thôi. Nhưng không phải họ nhát đâu: Khi họ gặp cơ hội tốt có thể giúp họ thắng trận được, là họ quả quyết chiến đấu ngay. Chính ký giả được mục kích một lần sáu mươi quân Trung-hoa nhảy sô ở một nơi lưu vực lên dùng lưỡi đoán sang đâm giết quân pháo thủ Nhật trong lúc không đề phòng. Và hễ quân Nhật đi tuần lang thang ra ngoài tầm súng đại bác của mình là Trung-hoa đến khiêu chiến tức khắc.

... Khi ký giả về tới thành Cáp-nhĩ-ân, lord Lytton chủ toà ban điều tra của hội quốc liên cùi Mãn Châu hỏi tia tức về trận tiên. Khi ký giả theo lối súng hộ của người Nhật mà gọi quân Trung-hoa là bợ thô-phỉ thì ngay ngắt câu của ký giả mà mim cười bảo rằng: « Đừng gọi họ là thô-phỉ, chỉ nên nói bọn đấy loạn ».

Bọn ấy trong sự cướp bóc cũng theo một chính sách nhất định. Gặp các nhà Bạch Nga thì họ nhặt nhạnh cho kỵ hết. Khi họ cướp các nhà phú hộ phú thương Trung-hoa thì họ đổi đổi một cách khôn khéo hơn. Còn đối với dân quê thì họ chỉ xin lương thực liều nong mà thôi. Thực ký giả chưa từng thấy một làng nào bị bọn họ cướp phá bao giờ. Cho đến bò ngựa họ cũng hể đựng tới. Chắc họ hiểu rằng làm thế là có lợi cho họ vì sự kháng cự của họ được vững bền là nhờ ở nông

bản; đó tức là lương thực của họ

Dẫu Trung-Hoa không hề lo đến những sự trót bót của bọn giặc. Chính họ lại thảm thính các rận thế của người Nhật, rồi báo cho các tướng Trung-Hoa.

Hết thày nhân dân Trung-Hoa đều là mặt thám. Hễ anh Bạch-Nga nào giao thông, với người Nhật là họ tố cáo ngay với quân giặc loạn. Ở các làng có quân Nhật đóng bọn dân quê vẫn yên tĩnh, êm đềm làm việc như không có sự gì xảy ra. Thế mà bọn quân Nhật bắt cứ làm một việc gì là bên quân Trung-Hoa đã biết rồi.

Một đêm kỵ giả gặp một nhà Thương mại Trung-hoa vừa bị cướp. Ông ta tố cho kỵ giả biết tình tình dân Trung-hoa. Bấy giờ kỵ giả không có thông ngôn, nhưng chỉ trong diệu bộ ông ta cũng đoán ra được. Ông ta khi muốn nói đến « người Trung-hoa » thì làm hiệu là một người măt áo và túi tiền, và khi nói đến người Nhật thì làm hiệu là một người dữ tợn, dương bô cõi. Vì kỵ giả không thấy người Nhật có hè giết người Trung-hoa bao giờ, nên chẳng hiểu cái lối nói chuyện bằng diệu bộ đó. Ký giả liền đi tìm một người thông ngôn ibi người ấy giảng nghĩa cho biết rằng người Trung-hoa họ chắc trước rằng khi Mãn-châu dã vào tay người Nhật thì họ không thể sống được nữa, và về phương diện kinh tế thì họ sẽ chẳng khác gì những kẻ bị kết án tử hình đó là ý nghĩa của cái diệu bộ bô cõi. Vì thế cho nên người Trung-hoa họ rất tán thành sự kháng cự của bọn giặc và có bị bọn ấy cướp bóc cũng vẫn lấy làm vui lòng. Khắp mản châu đâu đâu cũng lo sợ rằng Ông Tam Tinh lọt vào tay người Nhật. Ban điều tra của hội quốc liên cũng đã xét ra cái hiện tượng ấy

T. K. G. dịch

GUƯƠNG THỂ THAO

Bóng truyền (Volley-Ball)

Tuy mùa hè, trời nóng nực những cuộc vận động cần nhiều sức ném lúc cầu, lam cầu, bầu dục cầu, vân vân... đều phải tạm hoãn. Mùa này ngồi viết văn trong thư phòng, quạt trần chạy suốt ngày còn mồ hôi nhễ nhại, huống chi bạn cái quần dùi áo cộc ra bãi cỏ lõa lõa với quả bóng da. Nhưng con nhà mến « thể-thao » thân thể như cái máy, ra cử động ngồi yên như trong người nó ngừa ngày khó chịu! Không được tập thi đom cung có khi ! Lấy lời quan Huyện Tư pháp Bùi-dinh-Tịnh làm chứng. Một hôm tôi cùng ông Đốc Trần-huy-Cơ và ông ấm Nguyễn-trọng-Giục vào phủ Hoài chơi thì thấy quan Huyện tư pháp, cái trần mặc quần dùi giáp bẹa đang vùng vẫy trong chiếc bể bơi piscine đào trước cung đường! Vận động song dưới nước, bảy giờ quan Huyện Bùi mới lên cạn tập thể thao Thụy-Điển (Méthode suédoise).

Quan Huyện cười nói : « các ông tính con nhà thể-thao mà nay vào địa vị ngồi buồng giấy cứ bò buông tôi khăn áo chỉnh tề, ngồi sấp tựa gối xếp, vit xe diều cần câu thì chết mất. Tôi phải tập thể thao... » Nghe lời ông Huyện Tịnh, tôi lại nhớ đến lời quan Paú Quốc-Oai, Cung-dinh-Vận.

« Một hôm chưa đến giờ hầu, tôi không ngủ chưa, tôi đang cởi trần trùng-trục, quần dùi đi đất tập còn ở sau công đường. Một bà già ý chừng vào có việc lại gần

tôi hỏi : «... bác làm ơn bảo cho biết cụ lớn Phủ có còn trên công đường không ? » Bác tính tôi đáp làm sao.

« Chiều hai giờ bà cụ đến, tôi sẽ đưa vào hầu, hiện ngài còn ngủ chưa... »

« Chiều bà lão vào thấy cái anh trùng trục lập gậy ban nãy chính là quan Phủ, bà lão có ý sợ hãi. Nhưng quan Phủ trên công đường khéo áo chỉnh tề, thẻ bài lủng lẳng chứ quan Phủ đâu ở giữa sân vận động cái lúc bết giờ làm việc ? »

Thể-thao là một môn thuộc bộ tôi quý, trong trốn quan trường tôi mới được mục kích bốn ngai là cụ Thượng Nam Trần-văn-Thông quan Bố Chánh Làng Sơn Nguyễn quý Toản quan Phủ Quốc Oai Cung đình Văn quan huyện Tư Pháp Bùi-dinh-Tịnh.

Mấy lời mào đầu về bài này tôi nói hơi dài như không ăn vào cái đầu đề « bóng truyền » trong một dịp dem phô bày cùng các bạn yêu quý Phong Hoá rằng quan trường ngày nay rất mến thể thao Quan trường Việt Nam, một nước Văn Hiến, nước thích khoa cử, nước thích dung dùi ngâm thơ, mà nay bỏ cái thú xé diều dài, di võng che lồng, mà tập thể thao thì mục « guuong thể thao » miroir de sport trong bản tri thực hẳn được phần nhiều đọc giả hoan nghênh

Cụ Tùng Viên là một nhà thi sĩ, chứ danh ở nơi non Cồi Sông Vị chỉ tra cái thú uống rượu ngâm thơ và thỉnh thoảng cao hứng lại có những câu miêu tả nói tayet bút, nhờ giọng chí em cất tiếng mà cụ bì roi chầu thay hót son dè cho « nỗi ». Thế mà cụ Tùng Viên lời ngày nay cũng thích si po cũng hàng ngày mỗi buổi sáng tập luyện 15 phút. Cụ Tùng Viên có nói truyện với tôi : « Từ ngày tôi mến thể thao đến giờ, văn thơ lại như có gác nghĩa thêm hùng hồn như không uyển abuyễn như trước ».

Tôi xin hầu truyện các ngài về bóng truyền đọc hai chữ Voiley-Ball cũng dù hiểu nghĩa là bóng-

Câu tự ở đâu?

Bạn thiếu niên, nhiều người quá ham mê sắc dục, hay bị bệnh tình-chữa không tuyệt nọc cỏ khi dùng thuốc quá công, chân thận sưng nhướm, lì tinh, mộng魘 trong nước thường có vằn nhứ sợi chỉ (filaments) muôn đường từ ticc, hoặc hữu sinh và đường thai-nén kip dùng kiêm-linh tư thận hoàn » Thanh-Hà chỉ ít lâu thán thể trắng kiện, ăn ngon ngủ yên như thường không còn lo ngại cái van tuyệt tự nữa. Thật là một mỏa thuốc cầu tự không dầu bàng. Giá thôp 1.500

— Có phòng riêng chuyên có chữa bệnh tinh và bán đủ Cao Đan Hoàn Tân.

NHẬN CHỮA KHOÁN KHÔNG KHỎI KHÔNG LẤY TIỀN

THANH - HÀ DƯỢC - PHÒNG

55, Route de Hué - Hanoi

bay rời ! Bóng truyền túc là một môn Tennis rẻ tiền mà ai cũng có thể chơi được ! Nhât là về mùa nóng nực này thì món bóng truyền lại thích hợp lắm ! Trong trại binh những cuộc chơi túc cầu và bầu dục đều nghỉ, họ thích bóng truyền, họ đang tập giữ ! Hiện ở Hanoi cũng có bốn đội bóng truyền trú danh là Edep, Chinése Sport, Arbalète, Flèche-d'or (2 hội dưới này của bạn Từ Sơn sáng lập).

Muốn khích khuyến cái môn thể thao mềm mại phong nhã này trong bọn phụ-nữ, quan toàn-quyền Pasquier đã treo một giải thưởng Volley-Ball cho khắp các nữ học sinh Pháp Nam Bắc Kỳ. Chị em cố tập di, một môn thể thao chỉ cần mềm mại rất thích hợp cho phụ nữ nước nhà ! Muốn biết cách thức thể lệ rõ ràng hơn xin xem quyển Volley-Ball của bạn Từ Sơn vừa chữ tay vừa quốc ngữ, giá 12 xu bán ở các hiệu sách.

Chơi bóng truyền thì bồ tát cho cả thân thể và túc chi nó không như Foot Ball, khỏe ở chân Tennis khỏe ở một tay nên thành lệch vai.

Ngoài cái giải thưởng của quan Toàn quyền cho các phụ-nữ, bạn thầu khoán Trương trọng Vọng, phố hàng Cau cũng cho một cái giải cho các hội dân ông Bắc kỳ do tràng Thể-dục tổ chức giúp. Một cái sân đất, sân cỏ dài 30 thước, ngang 5 thước là có thể đủ được một cái sân bóng truyền rồi.

Kẻ một cái khung chữ nhật bằng voi bè dài 22m bè ngang 1m giữa chiều dài chôn hai cái cột gỗ ở mép vách dài, cao từ mặt đất lên 2m 40 thế là cái sân chia làm hai hìn vuông mỗi chiều 11m Trên đầu cột trăng một cái lưới

khoát 1m; mắt lưới như lưới Tennis, cái lưới này rặng cao tận đầu cột, thành thử từ đất lên lưới vừa đúng 1m 40 (lưới rộng 1m)

Quả ban thì nhẹ mà khoanh chữ 0m 65, trong cũng có vessie cao xu. Khi đánh mỗi bên 6 người như Tennis người bên phía nào cứ đứng bên ấy không có lề chui qua lưới sang sân đối thủ. Đánh bằng 2 tay hay một tay tùy ý, miễn bóng sang qua lưới mà bểa đối diện không đỡ được hay đập ra ngoài vách, cứ mỗi lần service mà được là ăn một bàn. Ai ăn 15 bàn (15 points) thì được một ván. Ăn luôn hai ván (2 parties) là được.

Cái lối chơi bóng truyền nô

cầu kỳ nếu nói cả ra thì dài lắm vậy muônbiết rõ thì xin xem sách «Volley Ball» của bạn Từ Sơn bán ở các hiệu sách giá 0p12. Món bóng truyền rất thích hợp cho người Việt-Nam bầm sinh nhỏ bé. Nếu bạn tập trong một tháng bóng truyền bạn sẽ thấy sức lực vạm vỡ ăn no ngủ say, người khỏe mạnh rẽ chịu. Một món quà quý, tôi xin kính biếu các bạn đọc giả «Phong hóa.»

TUẤN GIAO



ĐOÀN THIỀN TIỀU THUYẾT

KHÚC RUỘT VOI

Bên ngoài mây kéo đèn trời, gió thổi như bão, hạt mưa mưa liên tiếp nhau rơi xuống không ngọt. Thỉnh thoảng theo sau cái chớp sáng rực, một tiếng sét vang trời, làm chuyền động cả đến mấy khóm cây ở dưới lán lá bao la, mà dòm vào cái miếu nát chờ chơi.

Phía trong, bên cạnh một cái xe bò tròng-chất nào hòm, nào sọt, nào va-li, có mấy người ngồi ở xung quanh một đống lửa cháy ngùn ngụt. Họ đang hơ quần áo bị nước mưa ướt hết. Nếu đề ý nghe, thì ra họ từ Lâm Đồng đến. Họ định ra Ngân Sơn để tiến đánh ô-tô về Hanoi. Trong số bầy tam

người ngồi đó, điều là người miền suối lên đó kiếm ăn. Họ thường hoặc dọn hàng cơm trộn hay là phu làm đường. Tiếng vậy, ở nơi hẻo lánh, cạnh tranh không có mẩy, rủ khoản ăn mặc tiêu khiển, trải qua nhiều năm làm lụng, số tiền tích trữ riêng của mỗi người cũng đã được kha khá. Đến nay kinh tế khùng khoảng, công việc làm ăn không được phát đạt như trước, họ bèn rủ nhau xin nghỉ về thăm nhà. Những đồ đạc kềnh càng họ đều dề ré cho người khác, mỗi người lại mang theo một cái hòm hoặc cái va-li, và thuê chung một cái xe bò, mượn người kéo ra Ngân-Sơn.

— Mấy hôm nay oi giờ lắm, không khéo hôm nay mưa mát.

— Chà, đã mưa thế nào được mà lo.

Bàn di tản lại, sau họ bác bỏ ý của cai Sinh và theo ý của Sếp Thận, quyết di徙 qua rừng cho chồng. Không may, vì một việc bất ngờ xảy ra mãi đến 12 giờ chưa mời khởi hành được và di được một quãng ước chừng mười cây số, thì mưa dông trút xuống như thác. Lộn lại không được, thì xa xa kia một tòa miếu nát thấp thoáng trong đám lá cây. Mấy người đó hết sức đầy xe cho nhanh tới đó thì quần áo không còn chỗ nào khô. Họ hành phái nhặt nhạnh những cành khô lá vàng bừa bãi ở trong miếu đem đốt lên. Nhưng quần áo đã mặc được rồi, chuyện trò đã nhặt nhẽo rồi, mà mưa chưa ngớt. Mãi đến tối mới tạnh. Mây tan vừa hết, trăng vừa mọc lên, họ chẳng chỉ còn nước đọng trên lá rơm bờm suối mấy dòng suối đục ngầu. Họ lại đầy xe ra, nhất định sau đó hai tiếng đồng hồ phải đến kỳ được Ngưu Sơn, tức là chỗ có nhà trọ để nghỉ ngơi có hàng rượu để lấy lại sức và nhất là nơi mà họ không còn phải ngại đến các ngài chùa sơn làm. Một cái miếu nhỏ tí teo kia không đủ cho họ khỏi ròm tóc gáy, dù họ toàn là những người dã dạn mặt với phong trần. Mà nhất là xếp Thận, mấy năm trời sung đột với con ma nghèo, tim đủ cách để đòi lấy cuộc đời dư dật. Kể từ khi bỏ cửa bồ nhả bồ làng bồ sóm cùng với bạn lúc đó còn là Sinh không thôi, bác Thận ra tinh viu lấy hai còng xe. Xiết bao nhục nhẫn trong mười mấy tháng ấy, nhưng anh ta cũng dè ra được vài đồng. Nhân nghe người

túi nói chuyện, về các miền mỏ than, mỏ kẽm, làm ăn dề lâm, Sinh và Thận bảo nhau tìm đến xin việc. Nhưng cũng không được bao lâu, mùi thanh đậm tuy đã quen đọng mà túi tiền lồng vẫn thấy nhẹ không. Hai người ấy lại một pheas nữa lộn về Trung châu lẩn mò ra Hải-phòng đầu pbu sang Tân-Đảo. Đang dâng bốn năm trời ở nơi rừng xanh núi đỏ, kè ra thi đường sanh nhai không phải nhàn rỗi gì và tiền công lương cũng ít ỏi lắm nhưng được cái hai bác không hề nứa chưng bỏ nơi đó đi tìm con bò vàng sứ khác. Hai bác phải tu trì dành dụm nên khi lệnh đèn lại ở trên tàu quay về sứ, trong lồng cũng được mỗi người vài trăm bạc vốn.

Đến bến, hai bác sớm đã bàn soạn với nhau nên không như các bạn khác những với hi bằng về quê lâu dất.

— Đời bấy giờ, một hai trăm bạc về chốn làng cũ, kè thi cũng không đến nỗi bị người khinh rẻ.

nhung mà có hay gì cái lối ra dinh về bếp?

— Tôi cũng nghĩ như vậy. Âu là ta lên quách Lâm Đồng làm ăn. Ngày nọ ta đã ở trên ấy. Dĩ phát tài lắm.

— Ủ, bác nghĩ phải đấy. Như ng ta bây giờ lên đấy, bác liệu làm gì hơn.

— Ta thầu phu làm đường. Ngày nay vạn sự bất như tiền mỗi người với lồng vốn của mình hả lại thua ai. Anh em ta công ty.

— Ờ... Ờ... Nói chép lý lầm đấy. Giạo ấy ta mà let đẹt cũng tại kém đồng tiền. Bây giờ thì phải biết!

Sau đó ít lâu, hai bác Sinh và Thận đã nghiêm nhei là hai ông xếp ở Lâm Đồng. Đến lúc đó hai bác mới được người ta dè ý đến và cũng đến lúc đó hai bác mới dở giáo dâm nhau, vì hai bác cạnh tranh nhau. Song cuộc chiến Sinh phải tụt xuống làm cai vì không còn đủ lực mà làm xếp. Thận hạ được Sinh lạy làm sướng lắm, vì kẻ nghịch ấy không phải vừa. Trong lúc hiếu thắng, Thận muốn những khoe danh minh về mãi chỗ làng xưa, nên nhân dịp ít việc bèn thu xếp rõ về quê quán Sinh cũng về. Nhưng khi đi đường y thường luôn luôn dè mắt vào trong khoảng rừng rậm, ít chú ý giả nhời câu hỏi của bạn.

Mặt trăng bấy giờ đã lên cao, nhưng thường bị mây che khuất nên ánh sáng lúc tỏ lúc mờ không nhất định một lúc, đoàn bộ hành kia đi tới một khu rừng rậm che khuất cả bóng giăng. Sinh bỗng dừng dừng lại, rút túi lấy ra chiếc còi thổi một tiếng dĩnh tai. Mọi người hãy còn ngạc nhiên thì trong rừng bỗng cũng có hai tiếng khác vang lên. Đồng thời một toán côn đồ ưa ra.

ENCAUSTIQUE

LÀ THỦ SĨ BÃ NẤU DÙNG ĐỂ
DÁNH CÁC ĐỒ GỖ CHO BÔNG

Savon marseille giặt rất tốt, polate nấu các đồ tráng, cristause de soude rửa sơn Eau de zavel tẩy đồ tráng. Acide pour acur sơn tẩy các mùi.

BÁN TẠI:
HIỆU - DUNG - QUANG
51. Pô hàng bài sứ — HANOI

— Các quan đã đến. Ai có gì phải đền nộp cả đây.

Thận lúc đó đi đầu, chưa kịp lui một bước, đã bị một gậy của Sinh chưởng vào đầu. Nhanh trí khôn, Thận gục xuống, giả vờ bất tỉnh nhân sự. Gió thổi lá cây qua lại đè lẹt bóng trăng xuống xói sáng cảnh huyệt chiến, cả lúc Cai Sinh bị một người trong đoàn bộ hành tặng một nhát giao cho xong đời lên phản bạn và lúc đoàn bộ hành thắng trận đứng khóc thương mấy bạn sầu số, bị hác về tay còn đồ. Nhưng họ không thấy xếp Thận đâu nữa. Họ sẽ rời không bao giờ gặp xếp Thận.

Lúc mới khai mạc cuộc huyết chiến, xếp Thận sớm đã được thoát tay Sinh, bèn vùng chạy vào rừng rậm. Vì vô tình y đã sở phải cái ruột tượng thắt chặt quanh mình. Cái ruột tượng đó là mục đích đời người của y. Vì nó mà y vào sinh ra tử trong mấy năm trời. Vì nó mà y phải lẩn lẩn ở chốn ma thiêng nước độc, gây oan với bạn cũ là Sinh và suy ra cuộc huyết chiến đang diễn ra cách y vài chục bước. Dẫu sao thì y cũng nắm được nó rồi. Ở trong nó chứa ngoại nghĩa đồng bạc. Không phải nhỏ, số tiền đó. Mất đi, sống làm sao được ở trên đời.

— « Mặc chúng nó ! Thận lắp giao vào bao cùm cò chạy. Mấy cây cò thụ đưa tay ngăn lại. Nhưng dây leo bò cũng ngã miết ra cản lại. Nhận vẫn chạy, chạy cho khỏi nơi hắc ám tối tăm. Cho đến chỗ yên bùa quang đãng cho tới một lớp rừng thưa kịp trước mặt con hổ sám nó chồm lại. Không dè mất một phút, Thận luối phẳng giao ra do lên đến bàn tay bò. Trên không có Hổ ló mắt nhìn Thận sung sột với mảnh thù tất cũng phải chịu

BƯỚC ĐƯỜNG ĐỜI

Tôi chết dielsing và hồi hận yò cùng ! Bấy lâu đem sức người, chống với mệnh giờ, thân lưu lạc vẫn hoàn lưu lạc !

Giữa lúc đất bằng nồi sóng, lòng tôi như bị ngon trào xò đầy mây phen chìm nồi lênh đênh, thi bản Âu-Châu dương có cuộc chiến tranh thảm khốc . . .

Khắp đường treo bảng mồ binh... Biết bao người đã lia bỏ quê hương, xa cách cha mẹ, từ giã vợ con, vượt mây trùng dương độ dǎng vào quân nước Pháp. Ngoài phố nhan nhản những linh mộ, hòn đá, ta gọi là Hòn « Chào mào » trước khi xuống tàu, tươi cười vui vẻ, tỏ ra cái khí phách hùng dũng, của con dân « Nam Việt » !

Than ôi ! mấy năm chinh chiến nằm xương vỏ địch đã cao bằng đầu ! Mà đến như ôi, được sống đến ngày nay, cũng là nhờ ơn Thượng-Đế. Vì sau khi mất việc, tôi tưởng đến hết hy vọng. Xưa nay đối với những kẻ không có gan trống nồi những nồi khò sô ở đời, bản lương tâm cầu đường sinh sống, hay mong chốn nợ xã hội, tìm cách quyên sinh, tôi cho là hèn nhát, và khinh bỉ vô cùng. Nhưng nếu cứ thế này, còn có phen nào mở măt, chí bằng gấp lúc anh em lắp nắp đầu quân, tôi cũng liền ra ứng mợ. Vì sức vóc mảnh mẽ, ôi được trúng tuyễn ngay...

Cách mấy tháng, ép hành đội quân tôi dǎng, đã đáp tàu sang Pháp.

Trí tôi bấy giờ băng hái lệ thường ! Bản tâm có mong gì



TỔ TÀM

chẳng qua thử lấy chiến trường làm nơi phản đấu. Tôi xông pha mạo hiểm trên hàng rào, súng đạn không dù sòn lồng, nên đã lập được nhiều chiến công thường được quan trên khen là can đảm. Lúc ấy tên tôi không gọi là Nguyễn-Lương nữa, mà là anh lính số 8/4... Tôi quả quyết tin ở câu: có dặt mình vào đất chẽ mới tìm được đường sống, nên lầm lúc quanh mình khói lửa mịt mù, cùng anh em khác giỗng chúng tôi cũng tiếc! Mấy lần được tuyển công giữa trận, trước mặt anh em thật là một hối đặc tri... .

Trong hai năm, mắt trông rất thường lầm, thấy chết bén mình máu đậm ngon cỏ, dạn nồ long giờ khói mờ mặt đất, những tiếng rèn rã của kẻ bị thương, như ma kêu như quỷ khóc, nghe mà sờn gáy dùng mình. Cái hoa chiến tranh cõi có ngay nào, người đời còn chịu muôn sầu ngòi thảm. Vì thường giờ vì lợi quyền, người với người đem nhau ra mà dám chém lầu nhau thật là già, man tàn ác! Chứ thực ra những tên quân lương thiện, những kẻ lang tặc, những vong hồn u-uất kia có làm gì, nên tội. Chẳng qua trong khi quắc già lâm nạn bần phận kẻ làm dân phải hiến thân thờ nước, trước cái thế trận quân thù mình chẳng giết người, biết đâu người có thà minh, nên phải gác nhân đạo mà giữ lấy thâu... .

Gần những chốn tàn sát lương tâm người ta lâu dần mất cả bản năng rồi những sự giết gióc hàng ngày, cũng coi như trò thường khôi vây... .

Trải qua một hồi tranh chiến khắp thế giới đều bị một cơn khủng hoảng. Sức cùng lực tàn nước Đức phải ký điều ước

định chiến, mà chúng tôi cũng mừng được hát khúc Khai Hoàn.



sát lịnh tướng, trù lịnh khéo lèo thử hàng náo, đem đến đâu cũng không chịu lỗ. Đối với ai còn bịn rịn những cảnh gia đình chờ với tôi lúc ấy, lại khác xưa, because vì bốn tàu đã qua, đến vợ con cũng chưa buôn tinh đến.

Rành rẽm được cái vốn kha khá tôi vào Nam Kỳ mở ngồi hàng câu gạo. Vốn ít, gánh đưa lại sao được với khách trú trong ấy song nhờ được tính nhẫn耐 và lòng quá cảm tôi bước qua muôn nỗi khổ khăn. Có bao dấn vốn bỏ ra buồn cả, lại lấy chịu các nơi nhớ thời-van, gặp năm các chốn lẩn cạn mệt mõi, nhưng bước láng giềng cũng sang cầm gạo của ta, tôi được dịp phát tài lòn Sắn cơ hội tôi, thu được đồng nào lại bóp ra cái hàng hết mà ông Ng. c. Th... bời đó, chắc quốc dân còn nhỏ đã tranh được bao nhiêu quyền lợi trong tay khách trú.

Mười năm lăn lòn trên đường iền thù, tôi không quên rằng xã hội đã chẳng rong tung tôi sống về nghề ý lại, còn giấy tôi được mọi bài học là lúc nào cũng cần phải có tri quâ-quyết, có lòng kiên-nhẫn, có gan mạo hiểm ở đời. Bấy giờ, tôi được hơi mát mẻ, cũng là nhờ khéo biết lbury hành bài học đó... .

Nhưng chung quanh tôi, biết đâu chẳng còn có nhiều người, trong óc cũng chưa dù bý nhiêu điều quý hóa mà chỉ vì chưa gặp cơ hội, hoặc vì cảnh ngộ, hay vì thời vận, mà bấy lâu, người đời cũng chẳng thêm nhìn đến nên vẫn dành nuôi thảm nhaje sầu... .

B. x. DIỄN

(Thuật theo tập kỵ ức của bạn)

TRẬN ĐÁNH PHƯƠNG NAM

Quân sự tiêu thuyết (tiếp theo).

Phía trên treo một con rồng, bằng cổ, phía dưới treo mấy cái khieu, mỗi cái vẽ mùi một khác. Ngoài cửa buộc một con ngựa, được soi sáng được nửa mình, còn một nửa khuất trong xó tối.

Kha-lâm bước gần tới cửa, bụng lại trù trừ bỗng rưng đứng bước nghĩ quanh: « Đây với đất Mạnh-ly-thắc cũng không còn xa mấy, song ta cùng anh ta xa cách từ lúc còn nhỏ, và chàng họ nói anh ta là người tàn ác, nếu giờ ta về, lỡ không lưu tiếp thì khó xử ra. Vậy bắt nhược hãy vào tro đây một lối, rồi sáng mai sẽ quay về nhà. Về nhà anh có lử tể với ta, ta sẽ liệu bài khuyên bảo bằng không ta lại đi lấy nghê độ thân, rồi một năm lại tới nhà thờ, bấy giờ ta sẽ hành ở đó ».

Nghĩ tới đó, Kha-lâm giơ tay đầy cửa, thì thấy cửa hàng khép hờ không đóng, mà phía trong có tiếng người cười nói vang vang. Tới đó, Kha-lâm lại đứng đứng lại một lát rồi mới dám bước chân vào. Hồi ấy mới đầu mùa thu, giờ chưa rét mấy mà trong nhà hàng đã dốt đồng lửa suối thực to, khói bay nghi ngút, đèn tối cả nhà, ai mới ở ngoài bước vào thì ngạc không chịu nổi. Giữa trên đồng lửa treo một cái chảo lớn, mùi thơm sực núc trong ngoài. Xung quanh đồng lửa, có 12, 13 người rây bọc, già trẻ sang hèo, mỗi người mỗi vẻ khác nhau. Chúng thấy Kha-lâm vào thì reo ò cả lên. Kha-lâm ngạc nhiên không hiểu đầu đuôi ra sao. Trong đó có một anh chàng bần tiện nbem nhuốc reo to lên rằng :

- Đem rượu ra đây, ta uống mừng ông khách mới.

Đoạn, lại có một người nữa nói tiếp :

- Theo lệ của cửa hàng « Song sắc chiến » (cửa hàng có triều bài bằng con chim chiến vẽ hai mùi) đây, phàm người khách vào sau, ta phải khao người khách trước. Bà chủ đâu! Bà Ý-li sa, có khách mới đến kia, sao bà không lấy rượu ra.

Người ấy nói dứt lời thì có một người đàn bà bưng ra một cái khay, trong đê toàn chén đựng rượu. Người đàn bà vừa bưng vừa nói : « Ông nào ít tuổi thì uống rượu ngọt, còn ai nhiều tuổi thì uống rượu ngọt đây... » Nói tới đó, người đàn bà liền bảo Kha-lâm :

Thưa với thiếu niên tiên sinh, theo lệ ở đây, phàm ông khách nào đến sau, đều phải mời rượu những người đến trước, vậy ngài có bằng lòng như thế hay không?

Kha-lâm nói :

- Nếu phải thường lệ ở đây, tôi đâu dám trái, duy tôi cũng ít tiền, chỉ độ hai đồng trả lại thì tôi có thể chịu lòng các ngài ngay được.

Vừa nói xong đó thì chợt thấy có một cái bàn tay to lớn vồ vào lưng Kha-lâm, rồi có tiếng nói tiếp luôn theo :

- Người anh em trẻ tuổi ăn nói lễ phép quá chênh.

- Tiếng nói đó lớn như tiếng chuông, cơ hồ chuyên động cả nhà. Kha-lâm giật mình kinh sợ, quay mặt lại nhìn, té ra chính

là Ước-hàn, cùng ở nhà thờ Ba-lũ trước đây. Ước hàn nói tiếp luôn rằng :

- Cái nhà thờ Ba-lũ đến ngày suy đần lâm rồi. Trong một ngày, giờ xuất mất hai tay tài sản, còn gì là cảnh nhà thờ. Người anh em này, tôi biết anh cũng có mất lầm; anh tuy còn nhỏ, song còn mong có ngày trở nên một bậc hơn người. Đến như những hạng ở trong nhà thờ phỏng nén trò già dặn nói ?

Kha-lâm nói :

Những người ấy cũng là hơn người đấy chứ ! Họ đêm ngày phụng sự chùa trời, mấy ai đã được như họ.

- Họ bon người về cái gì ?

Ấn hòn người, mặc hòn người phải không ? Họ ở nhà thờ quanh năm, không canh cữ, chẳng cày cấy, miếng cơm mảnh

GIA BÁO :

1 năm . . .	4\$ 50
6 tháng . . .	2. 40
3 tháng . . .	1. 30
mỗi số . . .	0. 10



Ngân phiếu và thư tín xin gửi cho
M. Phạm-Hữu-NINH
Quản lý « Phong-hoa Tuần-hảo »
Số 1 đường Carnot — HANOI

đeo bóc lột của người, cốt cho nó
đám lấy tiền... Bọn họ mà cho
là hơn người, thì con bướm, con
lợn trong rừng cũng hơn người
cả.

Nói tới đó, lại giờ thảng cảnh
tay bão Kha-lâm rắng :

— Sức tôi khỏe như thế này, mặt
anh đẹp như thế ấy, có lẽ năm
eo trong xó nhà thờ được mãi
hay sao. Trong thế giới còn có
việc, ta còn phải làm, nếu cứ ró
rò ở trong bức tường kín thi
còn rõ được nghề chi !

Nếu vậy sao trước đây bác lại
đi tu.

Anh có biết đâu ! Nguyên trước
vì nàng Mã-cách-lôi đi lấy một
thằng què Ô-làm-dắc mà không
nhìn nhối đến tôi, vì thế tôi bức
tức, không muốn trong thấy người
đời, mới phải đi vào nhà thờ,
chịu tà trong mấy tháng nay...
Đến giờ bụng tức đã nguội, nghĩ
đến cái cảnh nhà thờ càng chán,
bất nhược lại quay về cõi tục còn
bơn.

Ước-hầu nói giút câu truyện
thì mụ chủ hàng mang đến hai
cái bình lớn, một dưa thi nứ
bung một cái mâm, trên đèn già
và dĩa, đi đến từng người chia
lượt. Đoạn rồi có một người bắc
cái vạc nấu món ăn ở trên lò
xuống và có một người cầm cái
mồi lớn múc thịt chia ra các
dĩa, Kha-lâm mang rượu với
thịt đến một góc nhà ngồi, vừa
ăn uống vừa đưa mắt nom cách
hành động của khách trong hàng.
Kiều nhà hàng cơm hồi đó
không khác gì một cái tàu ngựa :
Nóc trên đèn thấp lè tè, khói bụi
bám đặc. Cái tưng trên nóc túc
là một cái gác xép, không sây
tha ng lên, song cũng bắc một cái
thang gỗ đè đó. Xung quanh vách
hang đóng những đanh gỗ, đè

khách treo mũ áo và roi ngựa
yêu ngựa. Trên phía lò, có treo
7 cái khieu bằng gỗ, cứ trông
khói bụi dày mỏng thì biết cái
nào còn mới bay lâu. Trong hàng
không có giường, chỉ có bàn dài
và ghế dài la liệt.

Dưới đất ẩm ướt, chân ghế chân
bàn đều ngập sâu xuống đất.
Giờ đèn đèn nến không có, chỉ
đổi ba ngọn đuốc xoàng. Đuốc
cháy thỉnh thoảng lại nồ như
tiếng pháo, đưa ra những mùi
gỗ thông thơm lên phong phúc.
Những cảnh tượng ấy đều là
Kha-lâm chưa từng trông thấy
xưa nay.

Trong bọn khách ăn hàng, có
ba bốn người ăn mặc ra dáng
quan hầu lính lập. Cảnh chỗ ống
khói, có một chàng phường chèo,
vào trạc đứng luồi, mặc cái áo
cũ, các chân khuy đã đứt tả tơi,
hai mắt lèm nhèm ra chừng say
khướt, một tay ôm cây dòn, đã
đứt mất hai giây, một tay xúc
thịt ảo nhồm nhàm. Hai người
cùng ngồi cạnh hắn, luồi cũng
cùng trạc hắn, một người mặc
áo trên cổ có lồng, ngồi gần lò,
nóng mà cũng không chịu cởi
ra ; còn một người mặc cái áo
mỏng, hai con mắt sắc như ngọn
máu, râu rậm đậm chúc cà xuống.
Bên cạnh anh ta, là anh Ước-hầu
rồi đến 3 người nữa đều là con
nhà làm ruộng. Vào khoảng thời
đại phong kiến, ruộng đất đều
thuộc nhà vua, các quan to đều
giữ thái ấp nhện ruộng của nhà
vua mà cầy cấy. Ngoài khoảng
ruộng ấy, trao cho thường dân
cầy cấy túc là những bón làm
ruộng tự do. Ba người này đều
là hạng đó. Lại có một người,
là tay thợ ruộng của nhà quý
phái ; rồi đến một chàng thiếu
niên, dáng dấp tự đặc, coi chừng

kbinh rẻ cả bọn khách trong
hang. Gần đó chàng to béo phue
phịch, song đã say khướt nằm
ườn ra đó.

Mụ chủ hàng thấy Kha-lâm ngồi
có một mình, liền chạy đến gần
bên cạnh, trỏ vào anh chàng
nằm say mà bảo Kha-lâm :

— Người ấy tên là Ngoã Thác
tôi nhờ anh ta vẽ cái biển ho tôi,
thực là vô nghĩa : Ngày bá ơi !
Bá, có biết con chiên hai mồi, nó
là giống chim thế nào không ?
Hàng tôi đặt tên là ngôi hàng
con chiên đó.

Kha-lâm nói :

— Con chiên nó giống con cát,
nhưng hơi nhỏ kém. Trước đây
tôi đã được trông thấy một lần.

— Phải, tôi cũng thấy người ta
nói thế, nhưng anh chàng kia thi
anh ta lại không cho là thế. Anh
ta bảo tôi cứ có rượu và thuốc vẽ
cho anh ta là anh ta vẽ hộ. Tôi
giết nát chẳng biế gì, vội đưa
cho anh ta vẽ, bây giờ đã say
drun ra đó rồi. Đây anh ta vẽ
như thế này, bác trông có được
không ?

Nói đoạn đưa bức vẽ ra cho
Kha-lâm xem và hỏi :

— Ông trông có giống con chim
chiên mà ông đã trông thấy
chẳng ?

Kha-lâm lắc đầu đáp rắng :

— Hàng chim này tôi chưa trông
thấy bao giờ.

— Chính thế ! Tôi trông con chim
này chẳng khác con gà vặt lông
phát ban khắp mình mà chết.
Hang lối thường có những người
sang trọng đến tro, đôi khi có
Hoàng đế nước Anh qua đây, nếu
treo cản như thế, thực là xấu hổ
cho tôi.

Một cuốn sách *thiết-thực* có ích-lợi và xuất bản do Nhà-Nước thông dụng:

LUẬT TRƯỚC-BẠ MỚI

Thì-lẽ đương tri-hanh thuế trước bạ, tem, ốp bô và Địa-bô, có thí dụ dẫn-giải rõ ràng
HỒNG-MAI

NGUYỄN-QUANG-THAI

soạn

Sách này sau khi quan Chánh Truởc-Bạ Đông-Pháp và qua i Chánh Địa-Bô
Đông-Pháp xem qua rồi. Tòa Truởc-Bạ Trung Ương lai kiêm-duyet cản-thân

Công-văn số 4 117 - E, gởi ngày 27 Décembre 1930

Quan Giám-Đốc Tài Chính Đông-Pháp có giới thiệu oái:

Quan THỐNG-ĐỘC NAM-KÝ

Quan KHẨM-SỞ TRUNG-KÝ

Quan TRỐNG-SỞ BẮC-KÝ,

nên mua quyền này cho các chè-dịch chốn hương-thôn thông-dụng,
vì là một quyền sách thiết-thực rất có ích-lợi cho nhân-dân.

Sách giấy 90 trang Giá 0\$69

Có gởi bán ở các hiệu sách lớn các nơi.

Ở xa nếu muốn viết thư thẳng về bả-i-quán mua, mỗi cuốn xin gởi thêm 0\$20 tiền cước

Thê nào là « Phòng-tich »

Bệnh phòng-tich đàn ông, đàn bà, sức lực kém
hương bay bị, từ 25 đến 50 mươi tuổi bay bị
tầm 1. Vì cơm no rượu say voi ham tình dục;
2. Ăn xong đi ngủ hay đi tắm ngay nên thu bệnh,
gọi là phòng-tich. Khi lâm bệnh thấy đầy hơi, tức
cô, tức ngực, cơm không muốn ăn, ăn thì ói,
hương-tau bụng đau lưng, chân tay mỏi mệt.
Bị lâu nǎn, sắc mặt vàng, da bụng giàu. Mỗi
nồng 1, 2 liều, lâu 4, 5 liều Phòng-Tich thán được
Con Chim⁴ không công phat. Dùng bệnh át
thấy dễ chịu hoặc khỏi ngay. Mỗi liều chia hai
bản uống, giá 0\$40

VŨ-DINH-TÂN

178 bis. Route Lach-Tray, Haiphong

AN-TÚ KIM-TIỀN NĂM 1926



CÁC NƠI ĐẠI LÝ

Hanoi: 3. Niên, 22 bis, phố Huân; Trần văn Huân
99, phố Mới, Quang-tri Ký, 44 phố hàng Long
Nguyễn-Ngọc-Linh, 25 phố hàng Bông - Hà-dông
Hiệu Nam-Tho, chợ heo; Bảo-Chân, Photo, phố
Bruxelles; Hàng-Phong ở Chợ Lầu - Nam-dịnh;
Biểu-lich-Sinh-Đường 19, Phố khao-hàng-Long
19 Nang-Tinh - Hải-đường; Biểu-Chi-Lau 6 Đồng
thị - Bac-ninh; Vinh-Sinh 162 Tiên-av - Sơn-tây;
Vạn-Thành 47. Khu-Tinh - Haiphong; hiệu Nam-
Tân, bán sách vở, 48, phố Bonnal - Vinh; Sinh-
Hay phố gare - Hué. Vinh-Tường 49 Gia-long
Saigon Hưng-Vượng 107 d'Espagne.

Các tỉnh trong ba kỳ có đại lý bán cả

NHÀ HỘ SINH NGUYỄN - THI - DOAN

53. PHỐ HÀNG TRỐNG HANOI

MỘ ĐA LÀU NĂM

BÀ ĐÔ :

Cô-bang tốt nghiệp trường
chuộc Đông Dương
Bà làm việc hơn mươi năm ở
các nhà thương nhơn Bắc kỵ

Công việc cẩn thận và có quan-Đốc tái-trong nom

Xin chú ý !! Xin chú ý !!

HOÀNG HẬU BẢO SẢN CAO

Thuốc cao nay chỉ phòng bị cho đàn bà sau khi mới đẻ khởi sinh các
chứng nguy-hiểm, vì nó khử viêm huyết sinh sản huyết rất thận hiếu
và cũng ngay cái khí phòng-hàn tháo thấp không kèm-nhìn được người
não có uống nó chẳng cảm chí ăn rau sống đồng, sống hơ chí và, mà cũng
đòi đỡ thăm-thị, phạm đàn bà sau khi sinh sản uống cao Bảo-Sản của bà
chánh Ngự-n Mai-xuân-Lan làm cho Hoàng-Hậu nồng, mà ông Bằng-
Nghi, chủ nhà thuốc Võ-Sanh-Ba-trang đã làm để thấy hiệu nghiệm Cách
dùng cái mì trong tua Giá mỗi 2900.

Có bán tại

MIN GIANG - THƠ QUÁN DƯỢC PHÒNG

LÊ-TẤT-GIANG chủ nhơn

PHAN THIẾT 2. Rue de Dong Khanh (ANNAM)

PHAN-BA-CAN

82, Rue du Chanvre Hanoi
TÉLÉPHONE : 812

FABRIQUE DE COURONNES
MORTUAIRES EN PEBLES
MONTAGE ARTISTIQUE ET
HAUTE — NOUVEAUTÉ

Maison la plus impor-
tante la plus ancienne
et la plus réputée.

HIỆU ĐỨC-LỢI

26, 61 RUE DES TASSES HANOI
TÉLÉPHONE : 571

ĐỒ ĐỒNG ĐẸP VÀ KỸ
NGẮT BẮC KỲ, CÓ
ĐỦ CÁC KIỂU MỸ THUẬT
GIÁ BAN PHẢI CHẶNG

chủ nhân PHÙNG - VĂN - MÂU
• các chi điểm •
105, Rue d'espagne - SAIGON
78-80, P. Doumer - HAIPHONG

CÁC BÀ LỊCH XỰ NÊN CÓ HOA TAI VÀ NHẪN KIM CƯỜNG ĐỒ NỮ TRANG NGỌC THẠCH

BẮNG PLATINE
BẮNG PLATIN
OR



TẠI HIỆU THINE-SENG 44 HÀNG-TRÔNG.HANOI

MỘT HIỆU VÀNG BẠC ■ ■ ■ ■
■ ■ ■ ■ ■ TO NHẤT BẮC KỲ

MỘT-CƠ-QUAN.

Chuyên khảo cứu về những cách phòng nạn cháy,
Thực hành cách phòng nạo ấy theo phương pháp riêng
RẤT HIỆU NGHIỆM

CHỦ NHÀT NÀO CŨNG CÓ THỦ MÁY CỨU HỎA Ở BẢN HIỆU ĐỀ TỎ RỘ
SỰ HIỆU NGHIỆM CỦA MÁY :

KNOCK - OUT.

PIERRE JACOMET

Bản-lý độc quyền máy cứu hỏa « Knock Out »
chuyên môn về cách ngăn phòng nạn cháy.
29, Phố Đồng Khởi Điện tin : Jacomet Hanoi
Giáy nói 617 R. C. Hanoi 394

Ai muốn hỏi han điều gì về cách ngăn
phòng nạn cháy, bản Hiệu rất thuận
nghênh chỉ rõ.

